

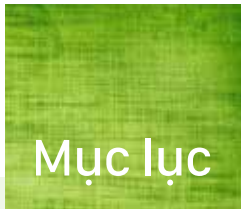
TNG

Báo cáo  
**PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG**  
2017

SUSTAINABLE DEVELOPMENT  
REPORT 2017







Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	5
Thông tin doanh nghiệp	6
Mô hình tổ chức	7
Nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ, thị trường kinh doanh	7
Hành trình 39 năm	8
Tầm nhìn - sứ mệnh - cam kết	9
Các sự kiện tiêu biểu năm 2017	10
Thành tích nổi bật	11
Kết quả hoạt động năm 2017	12
Chiến lược	13
Nhà máy xanh	14
Tổng quan báo cáo Phát triển bền vững năm 2017	16
Bối cảnh hoạt động kinh doanh năm 2017	17
Gắn kết các bên liên quan	18
Các lĩnh vực trọng yếu	20
Sơ đồ mô hình tổ chức công ty	22
Hội đồng quản trị	23
Ban Giám đốc	24
Quản trị rủi ro	26
Quan hệ cổ đông năm 2017	27
Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 31/12/2017)	28
Chỉ tiêu quy mô tăng trưởng	29
Bảo vệ môi trường	32
Chuỗi cung ứng	33
Sản xuất sạch hơn	34
Năng lượng	35
Nước	37
Chất thải	38
Kết quả quan trắc môi trường	40
Một số hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường	42
Lao động và việc làm	43
TNG không sử dụng lao động trẻ em, dưới 15 tuổi và nói không với cưỡng bức lao động	44
An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	45
Các nội dung về sức khỏe của người lao động được thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể	46
Giáo dục và đào tạo	47
Quyền con người	48
Quy tắc ứng xử	49
Đánh giá môi trường lao động	50
Cộng đồng địa phương - Xã hội	51
Chống tham nhũng	53
Trách nhiệm sản phẩm	55
Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm	56
LỜI KẾT	57
Bảng đối chiếu Danh mục GRI G4	58
Bản dịch tiếng Anh	

# Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

"TẬN DỤNG NHỮNG TÍN HIỆU TỐT CỦA THỊ TRƯỜNG, NHỮNG LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM, TNG SẼ GIỮ VỮNG VỊ THẾ CỦA MÌNH VÀ TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2020"



Kính thưa các Quý nhà đầu tư, cổ đông, khách hàng và toàn thể người lao động.

Lời đầu tiên, thay mặt Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, tôi gửi lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc đến Quý vị và gia đình.

Kính thưa Quý vị!

Với những thay đổi xoay vần của thị trường không được dự báo trước, năm 2017 ngành dệt may Việt Nam nói chung và TNG đã gặp không ít khó khăn. Bằng những nỗ lực của tập thể người lao động TNG và sự nhạy bén trong định hướng, chiến lược cụ thể phù hợp với bối cảnh thực tế, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đã đạt được những thành tựu quan trọng như: mục tiêu tăng trưởng doanh thu vượt kế hoạch năm, mang lại giá trị lợi nhuận cho cổ đông, cải thiện nguồn thu nhập cho người lao động, đưa đến tay người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng với trách nhiệm cao nhất, đóng góp tích cực cho ngân sách địa phương, cộng đồng và xã hội.

Với những cơ hội và thách thức mới trên thị trường dệt may quốc tế, TNG đã và đang nghiên cứu, từng bước áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững đã được công nhận, xây dựng dự án nhà máy xanh như là một tuyên bố về việc TNG sẵn sàng tuân thủ, đáp ứng các tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại tận dụng các cơ hội hợp tác với các khách hàng mới trong bối cảnh sức ép mở rộng thị trường của ngành dệt may khi không có Hoa Kỳ trong TPP.

Định hướng chiến lược phát triển đến năm 2020, TNG tiếp tục tập trung vào:

Đảm bảo quyền lợi cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng

Duy trì và tăng trưởng hiệu quả sản xuất kinh doanh bền vững

Xây dựng nhà máy xanh, công trình xanh và ứng dụng các giải pháp bảo vệ môi trường.

Với lòng quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ - nhân viên, với những tín hiệu lạc quan từ Hiệp định CPTPP, TNG đã và đang tiếp tục cố gắng biến thách thức thành cơ hội để không phụ lòng tin tưởng và sự kỳ vọng mà Quý vị đã dành cho TNG.

Xin trân trọng cảm ơn.

Thái Nguyên, ngày 05/01/2017

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Nguyễn Văn Thời**

# Thông tin doanh nghiệp

<b>Tên giao dịch</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG</b>
Tên giao dịch quốc tế	TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
Vốn điều lệ	411.172.910.000 đồng
Mã chứng khoán	TNG
Trụ sở chính	Số 434/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại	02083.858.508
Website	<a href="http://tng.vn">http://tng.vn</a>   <a href="http://tngfashion.vn">tngfashion.vn</a>
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và mã số thuế	4600305723



# Mô hình tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG		
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC		CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT
10 chi nhánh may xuất khẩu	Trong tỉnh Thái Nguyên	Công ty Cổ phần xây lắp điện Bắc Thái
01 chi nhánh may nội địa		
02 chi nhánh phụ trợ		
26 cửa hàng thời trang và 12 đại lý	Trên khắp cả nước	
Văn phòng đại diện tại New York	New York City - USA	

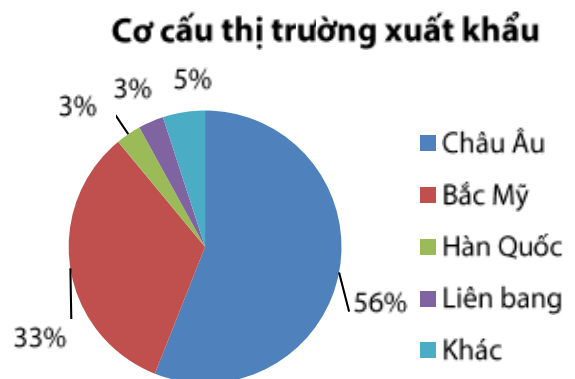
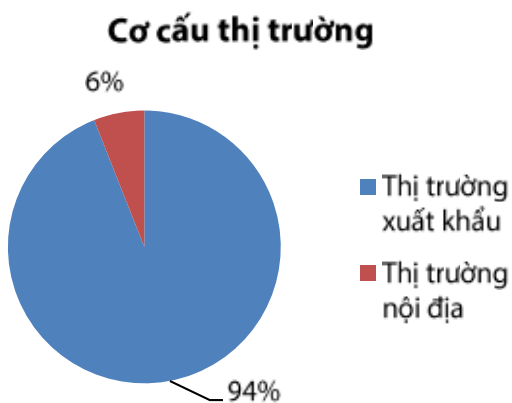
## Nhãn hiệu, sản phẩm, dịch vụ, thị trường kinh doanh

Sản phẩm kinh doanh: quần áo, trang phục may sẵn

Hoạt động kinh doanh chính: sản xuất quần áo may sẵn cho các nhãn hiệu nước ngoài

Nhãn hiệu thuộc sở hữu: TNG (thời trang nội địa)

Thị trường kinh doanh:



## Hành trình 39 năm

1979	Thành lập Công ty may Thái Nguyên thuộc sở hữu của Nhà nước tại địa chỉ 160 Minh Cầu (hiện là Chi nhánh may Việt Đức)
1997	Thành lập xưởng may Việt Thái
2003	Cổ phần hóa Công ty 100% vốn tư nhân, đổi tên thành Công ty CP May xuất khẩu Thái Nguyên, chuyên sản xuất các đơn hàng xuất khẩu Lao động: 1.150 người Vốn chủ sở hữu: 9.3 tỷ đồng
2006	Xây dựng nhà máy may TNG Sông Công – Khu B KCN Sông Công
2007	Niêm yết cổ phiếu TNG trên sàn giao dịch HNX Lao động: 4.380 người Vốn chủ sở hữu 54.3 tỷ đồng
2012	Xây dựng Nhà máy may TNG Phú Bình
2015	Xây dựng Nhà máy may TNG Đại Từ
2016	Khánh thành Trung tâm thiết kế thời trang TNG, chuyển trụ sở công ty về số 434/1 đường Bắc Kạn, TP Thái Nguyên. TOP 10 Báo cáo phát triển bền vững. TOP các công ty có báo cáo thường niên tiến bộ nhất. TOP 30 công ty minh bạch nhất năm 2015
	Nhận sáp nhập Công ty Cổ phần thời trang TNG, mở rộng hoạt động kinh doanh trên thị trường nội địa
	Được công nhận Doanh nghiệp ưu tiên theo quyết định số 2018QĐ-TCHQ ngày 2016/07/06 của Tổng cục trưởng TCHQ.
2017	Tổng số nhà máy: 13 (11 nhà máy may, 02 nhà máy phụ trợ) Thị trường nội địa: 26 cửa hàng thời trang TNG và 12 đại lý Doanh thu: 2491 tỷ đồng Lợi nhuận sau thuế: 115 tỷ đồng Tổng số lao động: 11.110 người Khởi động dự án Xây dựng Nhà ở xã hội TNG





## Tâm nhìn - sứ mệnh - cam kết

### TÂM NHÌN

**Giữ vững vị thế của doanh nghiệp may mặc xuất khẩu hàng đầu Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh trong nước.** Hướng tới trong 10 năm tới sẽ bán sản phẩm bằng chính thương hiệu của mình là TNG tại khắp thị trường Việt Nam, tiếp đến là thị trường ASEAN và châu Á, sau đó là thị trường EU và Mỹ.

### SỨ MỆNH

TNG luôn luôn cung cấp những sản phẩm may mặc tốt nhất, thoải mái nhất, bảo đảm sự bình an và lợi ích lâu dài của khách hàng, người lao động và cộng đồng.

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

#### 1. Công khai, minh bạch:

Cổ đông, đối tác, nhà đầu tư luôn luôn nắm được tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### 2. Tinh thần Đoàn kết:

Toàn bộ công ty thể hiện tinh thần hợp tác, đoàn kết, tôn trọng đồng nghiệp.

#### 3. Gánh vác trách nhiệm:

Luôn luôn đặt trách nhiệm với khách hàng, công đồng lên hàng đầu, thực hiện đạo đức kinh doanh trong công việc

#### 4. Phát triển bền vững

Chúng tôi hoạt động với khách hàng và các đối tác có liên quan cùng có lợi ích dài hạn.

#### 5. Phát triển tương lai xanh:

Vì một màu xanh TNG, Chúng tôi chú trọng mọi hoạt động liên quan đời sống người lao động, cộng đồng địa phương. Thực hiện phương châm hành động: *"Phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường"*.

## Các sự kiện tiêu biểu năm 2017

- 1) Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 24/4/2017
- 2) Phát hành hơn 6,8 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông.
- 3) Phát động phong trào hưởng ứng tháng công nhân và tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động lần 1 năm 2017
- 4) Phát hành ứng dụng TNG Office sử dụng trên thiết bị di động thông minh nhằm tra cứu và cập nhật thông tin.
- 5) Mở mới 19 Cửa hàng phân phối sản phẩm thời trang mang thương hiệu TNG
- 6) Tham gia hội chợ dệt may lớn nhất nước Mỹ: Magic Show 2017 – Sourcing at Magic
- 7) Thành lập văn phòng đại diện tại New York – Hoa Kỳ, Mỹ nhằm tăng cường xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng.
- 8) Tổ chức Hội thi thợ giỏi cấp công ty năm 2017
- 9) Tổ chức giải bóng đá nam nữ TNG Cup 2017
- 10) Tổ chức Hội thi nấu ăn TNG chào mừng ngày 20/10/2017
- 11) Tham dự hành trình Redbull Champion Dash 2017 tổ chức tại TP.HCM và Hà Nội
- 12) Tổ chức chương trình gắn biển công trình: “Trung tâm thiết kế thời trang TNG” chào mừng 55 năm ngày thành lập thành phố Thái Nguyên





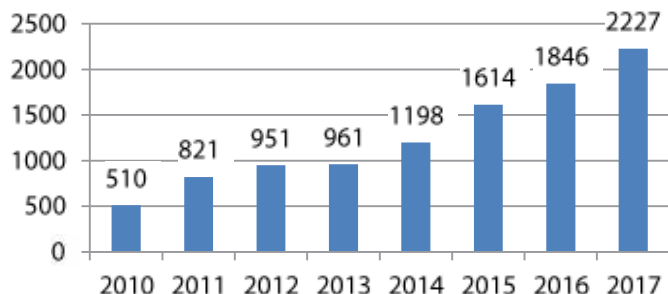
## Thành tích nổi bật

- 1) Nhận giải Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017
- 2) Nhận giải Top 10 Doanh nghiệp bền vững năm 2017
- 3) Nhận giải Top 30 Công ty minh bạch và quản trị công ty tốt nhất HNX 2017

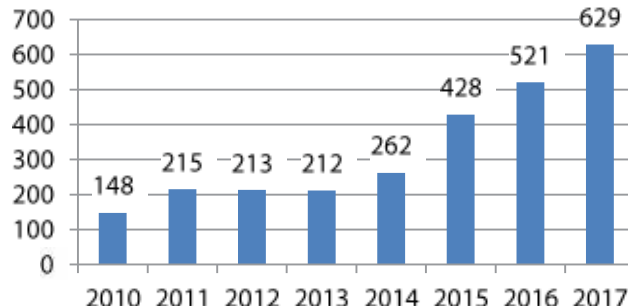


# Kết quả hoạt động năm 2017

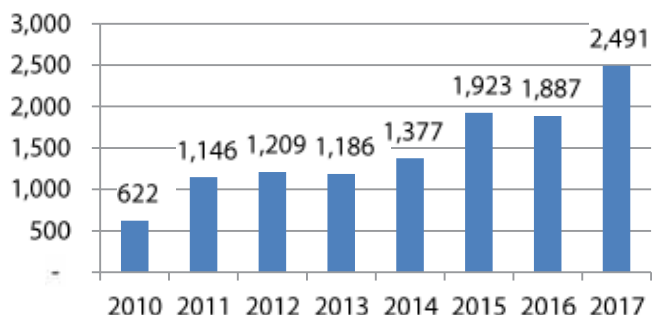
**Tổng tài sản**



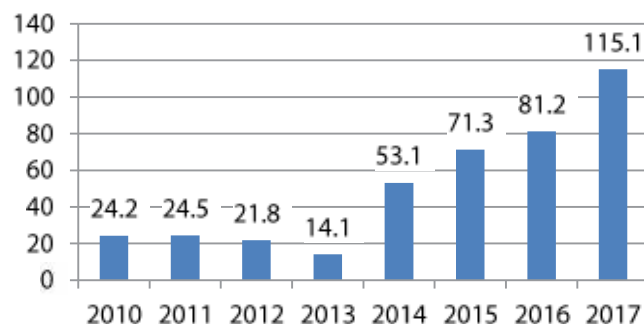
**Tổng vốn chủ sở hữu**



**Doanh thu thuần**



**Lợi nhuận sau thuế**



# Chiến lược

Hội đồng quản trị công ty TNG xác định rõ mục tiêu: Trở thành doanh nghiệp may xuất khẩu hàng đầu Việt Nam, từng bước đưa thương hiệu hàng dệt may Việt Nam vươn xa trên thị trường thế giới

## Để thực hiện mục tiêu đó, TNG chú trọng đến các nhóm giải pháp:

- Đào tạo đội ngũ công nhân có trình độ kỹ thuật, tay nghề cao, hướng tới kỹ năng sử dụng máy móc lập trình hiện đại
- Đầu tư cơ sở vật chất, nhà xưởng theo các tiêu chí nhà máy xanh, phát triển bền vững
- Ứng dụng các tiêu chuẩn hệ thống chất lượng, kỹ thuật, sản xuất hiện đại, cải tiến liên tục



## Nhà máy xanh

Nằm trong xu hướng chung của phát triển bền vững, xây dựng nhà máy xanh là một trong những nội dung mà Hội đồng quản trị công ty rất quan tâm. Trong năm 2017, Hội đồng quản trị công ty TNG đã có những chỉ đạo nghiên cứu và xây dựng dự án nhà máy xanh, dự kiến sẽ triển khai trong năm 2019-2020.

Theo đó, hướng tới tiêu chuẩn LOTUS, TNG đã và đang nghiên cứu xây dựng nhà máy xanh với các tiêu chí

- **Tiết kiệm năng lượng**
- **Tiết kiệm và sử dụng hợp lý nguồn nước**
- **Sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường**
- **Xây dựng hệ sinh thái xanh**
- **Quản lý chất thải và ô nhiễm**
- **Trang bị tiện nghi và đảm bảo sức khỏe cho người lao động**
- **Quản lý môi trường**





# Tổng quan báo cáo Phát triển bền vững năm 2017

Báo cáo phát triển bền vững năm 2017 được TNG xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn về công bố thông tin, hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững. Từ những giá trị nội tại của doanh nghiệp, nhằm thực hiện mục tiêu dài hạn, bền vững, TNG xác định công ty chỉ thành công và duy trì được thành công đó khi tăng trưởng kinh tế, đi đôi với đảm bảo quyền con người và bảo vệ môi trường cho thế hệ mai sau.

Nội dung báo cáo sẽ chia sẻ các hoạt động của công ty về phát triển bền vững, các hoạt động liên quan đến lợi ích các bên liên quan nhằm nhận diện những vấn đề được các bên liên quan quan tâm. Đồng thời, cũng phác họa bức tranh bền vững của Công ty thông qua các mục tiêu, định hướng dài hạn về môi trường, cộng đồng và xã hội trong những năm tới.

## ■ Phạm vi

Báo cáo được lập tại Việt Nam, lĩnh vực ngành dệt may, đối với hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG.

■ **Kỳ báo cáo: Báo cáo được lập cho niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2017.**

■ **Chu kỳ báo cáo: Báo cáo được lập định kỳ hàng năm.**

## ■ Thông tin liên hệ

Để gửi các câu hỏi, các khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của TNG như nội dung báo cáo, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin sau :

Ông Nguyễn Văn Đức – Phó Chủ tịch HĐQT

Điện thoại: 0208 508 3858 | 0912 992 446

Email : [info@tng.vn](mailto:info@tng.vn) , [ducnguyen@tng.vn](mailto:ducnguyen@tng.vn)

Website : <http://tng.vn>

Địa chỉ : Số 434/1, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên

## ■ Tiêu chuẩn áp dụng

Báo cáo được xây dựng theo hướng dẫn báo cáo phát triển bền vững G4 – Global reporting Initiative – Các nguyên tắc báo cáo và công bố thông tin theo tiêu chuẩn.

Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững – của Ủy ban chứng khoán nhà nước và IFC.

Bộ chỉ số Bền vững Doanh nghiệp (CSI) – Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD).

Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường, xã hội và quản trị (ESG).

## ■ Cách thức xác định nội dung báo cáo

Dựa trên các Tiêu chuẩn, tài liệu hướng dẫn kể trên, áp dụng phù hợp với thực tế hoạt động hiện tại của TNG, xác định rõ các nội dung báo cáo, lĩnh vực trọng yếu trong mối tương quan của các bên liên quan và bối cảnh kinh doanh của Công ty.



# Bối cảnh hoạt động kinh doanh năm 2017

## ■ Dệt may Việt Nam và TPP

Việc Anh rời EU và nước Mỹ tuyên bố không tiếp tục tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP là những tín hiệu tiêu cực ảnh hưởng tiêu cực đến kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam sang 2 thị trường lớn là EU và Mỹ. Bên cạnh đó, doanh nghiệp dệt may Việt Nam cũng gặp phải sự cạnh tranh rất lớn đến từ các quốc gia xuất khẩu dệt may trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh và Pakistan với hàng loạt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mạnh mẽ.

## ■ Dệt may Việt Nam và Cách mạng công nghệ 4.0

Một trong những điểm không thể không nhắc tới của ngành dệt may năm 2017 chính ra những đánh giá, nhận định của thị trường về Cách mạng công nghệ 4.0. Cuộc cách mạng này tác động trực tiếp đến người lao động, đặc biệt trong lĩnh vực thâm dụng lao động như dệt may và giá cả các của các đơn hàng.

## ■ Dệt may Việt Nam và An sinh xã hội

Áp lực tăng lương tối thiểu, đóng bảo hiểm xã hội dựa trên tổng thu nhập, cạnh tranh thu nhập với các doanh nghiệp FDI, trong khi phía khách hàng nước ngoài liên tục gây sức ép giảm giá thành sản phẩm tạo một gánh nặng không nhỏ cho doanh nghiệp về nguồn thu nhập.

## Dệt may Việt Nam và làn sóng thời trang ngoại

Năm 2017 là một năm khó khăn của ngành thời trang nội địa khi mà thị trường Việt Nam chứng kiến cuộc đổ bộ của những ông trùm thời trang quốc tế là Zara và H&M. Các thương hiệu này tác động không nhỏ vào thói quen mua sắm của người Việt Nam, đặc biệt là giới trẻ, tạo ra những áp lực cạnh tranh không hề nhỏ cho các doanh nghiệp dệt may, thời trang trong nội địa.

## ■ Kết quả hoạt động của ngành năm 2017

Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đạt 31 tỷ USD, tăng 10,23 tỷ USD so với năm 2016. Hoa Kỳ vẫn đứng đầu thị trường xuất khẩu chính của dệt may Việt Nam với 48,3% tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu, đạt 12,53 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2016. 3 trọng tâm xuất khẩu còn lại là EU, Nhật Bản và Hàn Quốc cũng đạt được những kết quả tích cực.

## ■ Ngành dệt may đặt mục tiêu 34 tỷ USD năm 2018

Với những tín hiệu tích cực từ thị trường, lãnh đạo Hiệp hội ngành dệt may Việt Nam vẫn tin tưởng và có những nhận định khả quan về mục tiêu của ngành trong năm 2018 sắp tới với đạt kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt từ 33,5-34 tỷ trong năm tới.

## Gắn kết các bên liên quan

CÁC BÊN LIÊN QUAN	PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN	CHỦ ĐỀ VÀ MỐI QUAN NGẠI	PHẢN ỨNG CỦA TNG	CÁC GIÁ TRỊ MANG LẠI	
Khách hàng	Cuộc họp hàng tuần/tháng	Môi trường làm việc an toàn Bảo đảm quyền lợi cho người lao động Chất lượng sản phẩm – dịch vụ Giá cả Kỹ thuật, công nghệ	Duy trì môi trường làm việc an toàn Liên tục cải tiến kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, sản phẩm Hỗ trợ khách hàng giải quyết các phát sinh	Cung cấp hàng triệu sản phẩm quần áo đến các thị trường trên thế giới Chất lượng sản phẩm luôn đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn của những thị trường khó tính nhất Đảm bảo chất lượng dịch vụ, thời gian giao hàng và đơn giá cạnh tranh nhất Hợp tác cùng phát triển	Doanh thu thuần đạt 2491 tỷ
Nhà cung cấp	Cuộc gặp mặt trao đổi, trực tiếp tại cơ sở của nhà cung cấp	Uy tín, thanh toán đúng hạn Hợp tác lâu dài	Đến thăm quan thực tế, gặp mặt tại cơ sở của các nhà cung cấp Trao đổi, thống nhất quy trình thực hiện hợp đồng, hợp tác	Có quan hệ hợp tác lâu dài, uy tín, thiện chí với trên 400 nhà cung cấp	Giá trị thanh toán trong năm 2017 cho nhà cung cấp: 1500 tỷ
Cổ đông và các nhà đầu tư	Đại hội cổ đông thường niên Công bố thông tin định kỳ Website/ email tiếp nhận thông tin Gặp gỡ nhà đầu tư	Minh bạch thông tin Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ số tài chính được duy trì ổn định Hệ thống quản trị doanh nghiệp Kiểm soát xung đột lợi ích	Tổ chức ĐHCĐ năm 2017 Công bố minh bạch, kịp thời tất cả các thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh Tổ chức, tham gia gặp gỡ các nhà đầu tư, tìm kiếm thị trường, đối tác	Thực hiện đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đã đề ra trong ĐHCĐ năm 2017 Công bố minh bạch, kịp thời Đem lại mức cổ tức hấp dẫn cho các nhà đầu tư đạt %20 Hệ thống quản trị cập nhật, tiên tiến Đấu thầu cạnh tranh, công khai tất cả các thông tin	Tổng cổ tức trả cho cổ đông là 68.528.810.000 VND

Người lao động	Cuộc họp giao ban thường kỳ Hội nghị người lao động thường niên Công đoàn	Lương thưởng phúc lợi Môi trường làm việc an toàn, thân thiện Đào tạo	Ban hành các chính sách thu nhập, phúc lợi, hỗ trợ an sinh xã hội Tuân thủ quy định, đảm bảo quyền lợi của người lao động Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, tạo cơ hội thăng tiến, gắn bó cho người lao động	Tạo việc làm cho hơn 12 nghìn người lao động Tuân thủ pháp luật về quyền con người, Duy trì môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát và giảm thiểu Xây dựng cơ chế phân phối thu nhập phù hợp Nâng cao chất lượng các chính sách phúc lợi xã hội	Thu nhập bình quân 6.200.000 VNĐ/người/tháng (so với mức lương cơ bản 3.750.000 VNĐ/tháng) Tổ chức đào tạo được hơn 1200 giờ với 5000 người lao động Không phát sinh khiếu nại về cách đối xử với người lao động
Cơ quan quản lý nhà nước	Báo cáo định kỳ Thanh kiểm tra định kỳ Các cuộc họp, gặp mặt	Tuân thủ các chính sách, văn bản pháp luật Hỗ trợ, phối hợp phát triển Đóng góp cho ngân sách nhà nước	Tuân thủ các văn bản, quy định của pháp luật Tham gia đóng góp ý kiến, tiên phong thực thi các chính sách của pháp luật	Không vi phạm các quy định pháp luật Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước	Tổng nộp ngân sách 16,5 tỷ đồng.
Hiệp hội ngành	Các cuộc họp, gặp mặt, hội thảo	Đóng góp tích cực, chia sẻ thông tin, hỗ trợ các thành viên trong Hiệp hội	Tham gia tích cực các Hiệp hội, ban ngành	Thành viên tích cực trong Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Hiệp Hội dệt may Việt Nam và các hội khác.	
Cộng đồng địa phương	Các cuộc họp, gặp mặt Thông qua các cơ quan đoàn thể tại địa phương	Chia sẻ, chung tay đóng góp xây dựng cộng đồng	Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng	Doanh nghiệp địa phương tiêu biểu, dẫn đầu về đóng góp ngân sách nhà nước Tổ chức các hoạt động cộng đồng, chung tay giúp sức gia đình khó khăn Tạo công ăn việc làm cho hơn 10000 lao động	Tổng số tiền tài trợ, ủng hộ: 15 tỷ đồng

## Các lĩnh vực trọng yếu

### Danh mục kinh tế



- Hiệu quả hoạt động kinh tế
- Sự có mặt trên thị trường
- Tác động kinh tế gián tiếp
- Phương thức mua sắm

### Danh mục xã hội



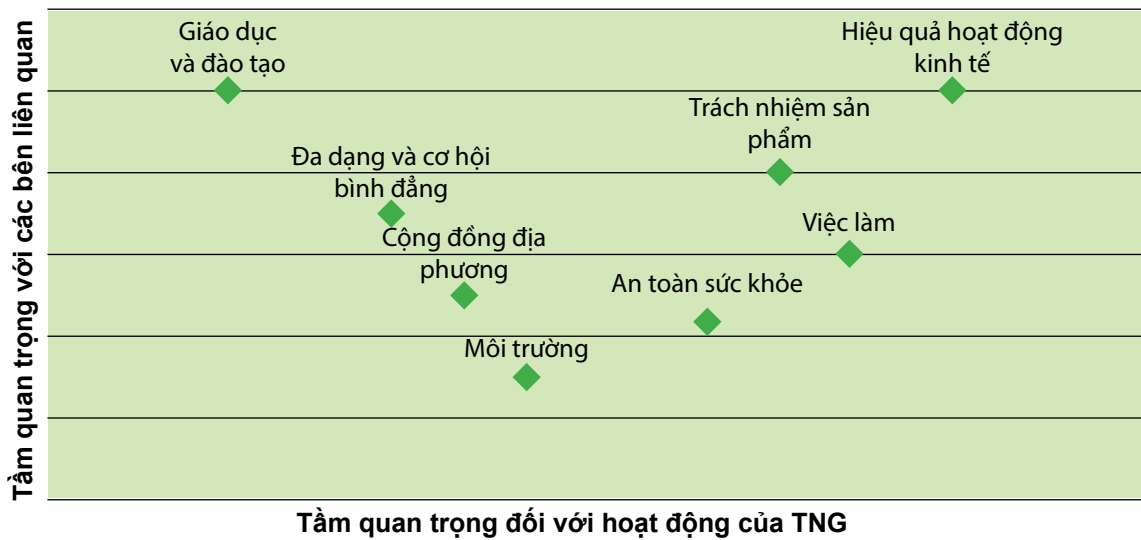
- Lao động và việc làm:
  - Việc làm
  - An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
  - Giáo dục và đào tạo
  - Đa dạng và cơ hội nghề nghiệp bình đẳng
  - Cơ chế khiếu nại về cách đối xử với người lao động
- Quyền con người:
  - Không phân biệt đối xử
  - Tự do lập hội và thỏa ước tập thể
  - Lao động trẻ em
  - Phương thức bảo vệ tài sản
- Con người:
  - Cộng đồng địa phương
  - Chống tham nhũng
  - Hạn chế cạnh tranh
- Trách nhiệm sản phẩm:
  - An toàn sức khỏe của khách hàng
  - Thông tin nhãn sản phẩm
  - Tuân thủ

### Danh mục môi trường



- Năng lượng
- Nước và chất thải
- Vận chuyển

■ **Ma trận các lĩnh vực trọng yếu**



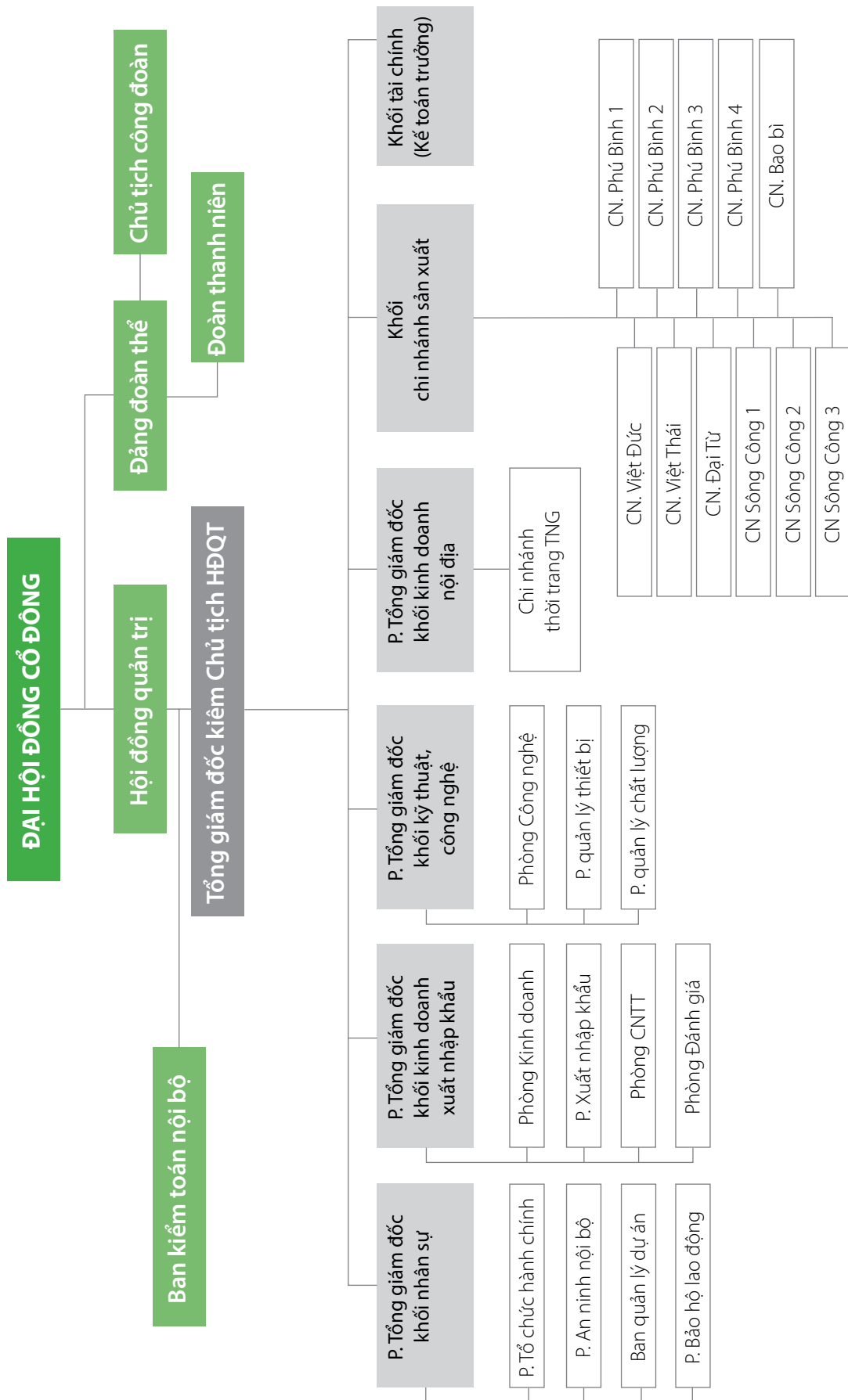
■ **Rà soát đánh giá**

Sau khi hoàn thiện và phát hành Báo cáo Phát triển bền vững năm 2017, TNG sẽ tiến hành rà soát lại tất cả các nội dung để chuẩn bị cho kỳ báo cáo tiếp theo.

Việc rà soát và đánh giá sẽ tập trung vào các nội dung của báo cáo phù hợp với bối cảnh kinh doanh và phản hồi nhận được từ các bên liên quan về nội dung, hình thức của báo cáo. Đó là những tiền đề, cơ sở rất quan trọng nhằm tiếp tục hoàn thiện chiến lược, định hướng phát triển bền vững của TNG trong những năm tiếp theo.

Mọi thông tin phản hồi xin phản hồi trực tiếp trên website <http://tng.vn> hoặc liên hệ email [ducnguyen@tng.vn](mailto:ducnguyen@tng.vn)

# Sơ đồ mô hình tổ chức công ty



## Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị được bổ nhiệm/miễn nhiệm thông qua ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông. Theo nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2017, thù lao Hội đồng quản trị là 5% lợi nhuận sau thuế năm 2017, tương đương với 5,75 tỷ đồng.

Thông tin thành viên HĐQT và thù lao năm 2017 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Tổng cộng (VNĐ)
1	Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng Giám Đốc		2.508.694.557
2	Ông Nguyễn Đức Mạnh	Phó Chủ tịch HĐQT Kiêm Phó Tổng Giám đốc		1.490.579.755
3	Ông Rusdy Pratana	Thành viên HĐQT độc lập		60.000.000
4	Ông Nguyễn Văn Thời	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 24/4/2017	309.008.790
5	Bà Lương Thị Thúy Hà	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 24/4/2017	78.560.887
6	Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24/4/2017	60.000.000
7	Ông Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24/4/2017	60.000.000
8	Ông Nguyễn Văn Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24/04/2017	556.879.532
9	Bà Hà Thị Tuyết	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Bổ nhiệm ngày 24/4/2017	535.765.965

### ■ Hội đồng quản trị và các tiểu ban



Nhằm tăng cường kiến thức tổng hợp của cơ quan quản trị về các chủ đề môi trường, các thành viên Hội đồng quản trị chủ động tham gia các buổi chia sẻ, đào tạo, hội thảo về các chủ đề kinh tế, môi trường, xã hội của các bên liên quan; duy trì chế độ báo cáo thường xuyên từ cơ quan điều hành và thẩm định lại các báo cáo đó. Đồng thời, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người có thẩm quyền cao nhất trong việc phê duyệt chính thức Báo cáo phát triển bền vững hàng năm – tài liệu tổng hợp nhất về các lĩnh vực trọng yếu của công ty.

## Ban Giám đốc



Ông: Nguyễn Văn Thời

**Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

**Thời điểm bổ nhiệm:** Năm 2003

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cơ điện mỏ, Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

**Khác:** Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp TP Thái Nguyên

**Thành tích tiêu biểu:** Giải thưởng doanh nhân tiêu biểu; Huân chương lao động Hạng ba năm 2007



Ông: Nguyễn Đức Mạnh

**Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc khối Kinh doanh nội địa**

**Thời điểm bổ nhiệm:** Năm 2007

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân CNTT, Cử Nhân ngoại ngữ



Bà: Lý Thị Liên

**Phó Tổng giám đốc khối Nhân sự**

**Thời điểm bổ nhiệm:** Năm 2009

**Trình độ chuyên môn:** Cao đẳng tài chính, ngân hàng





**Bà: Đoàn Thị Thu**  
**Phó Tổng Giám đốc khối kỹ thuật, công nghệ**

**Thời gian bổ nhiệm: Năm 2017**

**Trình độ chuyên môn**  
*Cao đẳng công nghệ may*



**Ông: Trần Minh Hiếu**

**Phó Tổng Giám đốc khối Kinh doanh, Xuất nhập khẩu**

**Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2016**

**Trình độ chuyên môn**  
Cử nhân QTKD Quốc tế



**Bà: Lương Thị Thúy Hà**  
**Kế Toán Trưởng**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

## Quản trị rủi ro

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ là bộ phận hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc phát hiện, phòng ngừa, khắc phục và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, Ban Kiểm toán nội bộ có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kiểm toán các quy trình hoạt động, tổng hợp báo cáo đệ trình Hội đồng quản trị tình hình thực hiện tuân thủ các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy định của công ty, đồng thời đưa ra các ý kiến đề xuất, kiến nghị sửa đổi bổ sung, nhằm xử lý và khắc phục các tồn tại, từ đó từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị, điều hành của công ty phù hợp với thực tế sản xuất.

### ■ Các rủi ro và tác động

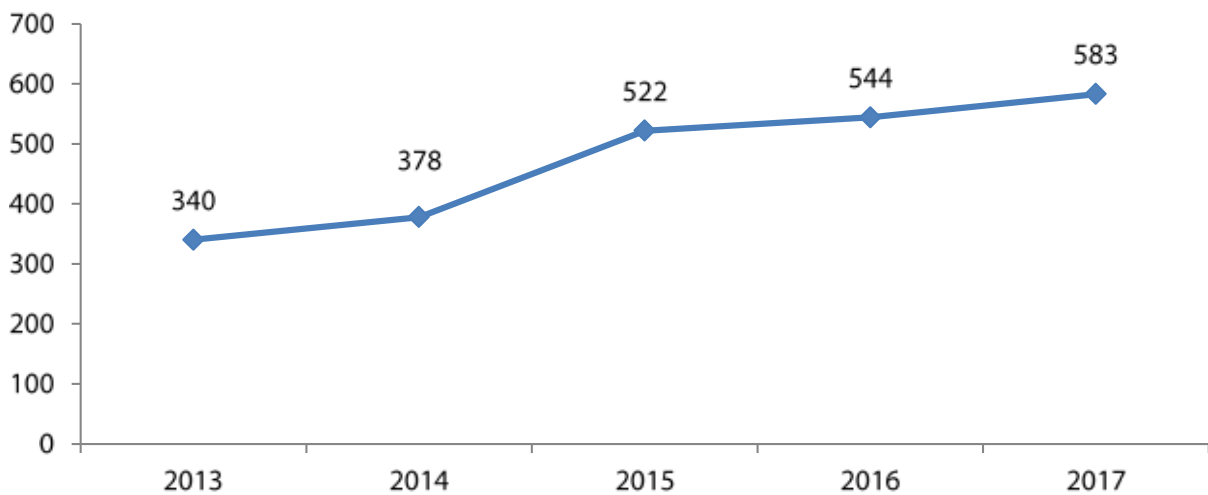
Nhận diện rủi ro	Phân tích rủi ro	Mô tả tác động	Phòng ngừa
Rủi ro pháp luật	Văn bản quy phạm pháp luật quốc gia Tập quán giao dịch thương mại quốc tế Các tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường nước ngoài	Có thể làm thay đổi kết quả sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty Nguy cơ xảy ra tranh chấp, kiện tụng	Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật, điều chỉnh hoạt động thực tế phù hợp. Rà soát 100% Hợp đồng trước khi ký kết. Thuê đơn vị độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm
Rủi ro môi trường	Rủi ro do thiên tai, sự cố. Tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường địa phương	Có thể làm thay đổi kết quả sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty	Chủ động mua bảo hiểm tài sản. Lắp đặt và kiểm tra thường xuyên các hệ thống phòng ngừa cháy, nổ, nước thải, sét,....
Rủi ro nhân sự	Cạnh tranh lao động với các doanh nghiệp khác. Người lao động có kinh nghiệm, trình độ hưởng chế độ hưu trí	Tác động trực tiếp đến năng suất lao động, có thể làm thay đổi kết quả sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của công ty. Tác động trực tiếp đến thế hệ cán bộ kế cận	Xây dựng chính sách thu nhập, lương thưởng và phúc lợi hấp dẫn, môi trường làm việc có tính ổn định, lâu dài, cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp FDI. Đào tạo nâng cao năng lực, trình độ cho người lao động
Rủi ro thị trường	Nguyên phụ liệu phụ thuộc vào thị trường nước ngoài (Trung Quốc). Rủi ro lãi suất, tỷ giá, tín dụng... Đơn hàng chịu tác động của cung cầu thị trường thế giới, các Hiệp định thương mại tự do.....	Tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua giá nguyên phụ liệu, chính sách nhập khẩu, chi phí xuất nhập khẩu,...	Duy trì nguồn cung ổn định tại một số nhà cung cấp lớn, mở rộng nguồn nguyên phụ liệu trong nước và các nước khác. Mở rộng danh mục khách hàng, thị trường

# Quan hệ cổ đông năm 2017

## Thông tin tổng quan

- ❖ Vốn điều lệ Công ty: **411,172,910,000 đồng**
- ❖ Mệnh giá 1 cổ phiếu: **10.000 đồng**
- ❖ Khối lượng cổ phiếu niêm yết: **41,117,291 cổ phiếu**
- ❖ Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: **41,117,291 cổ phiếu**
- ❖ Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- ❖ Giá trị cổ phiếu trên thị trường: **14.200 đồng** (05/01/2018)

## GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)



## Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 31/12/2017)

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	Tổng số lượng cổ phiếu	41,117,291	100%
A	Trong nước	32,232,983	78.40%
1	- Cá nhân	32,104,527	78.10%
2	- Tổ chức	128,456	0.30%
B	Nước ngoài	8,884,308	21.60%
1	- Cá nhân	1105131	2.70%
2	- Tổ chức	7779177	18.90%
C	Cổ phiếu quỹ	0	0
D	Cổ đông lớn		

	Họ tên	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Loại hình sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thời	Viet Nam	7949388	Cá nhân	19%
2	Nguyễn Đức Mạnh	Viet Nam	2498420	Cá nhân	6%

### Chi trả cổ tức

Tại Đại Hội cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 cho cổ đông là 20% Vốn điều lệ bằng cổ phiếu và bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

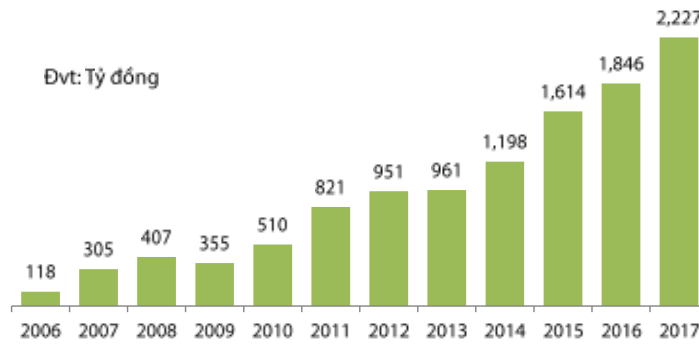
Trong 2015, mức chi trả cổ tức cho cổ đông là 20% vốn điều lệ bằng cổ phiếu.

Năm 2014, mức chi trả cổ tức cho cổ đông là 16% vốn điều lệ, trong đó 10% là chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và 6% bằng tiền mặt.

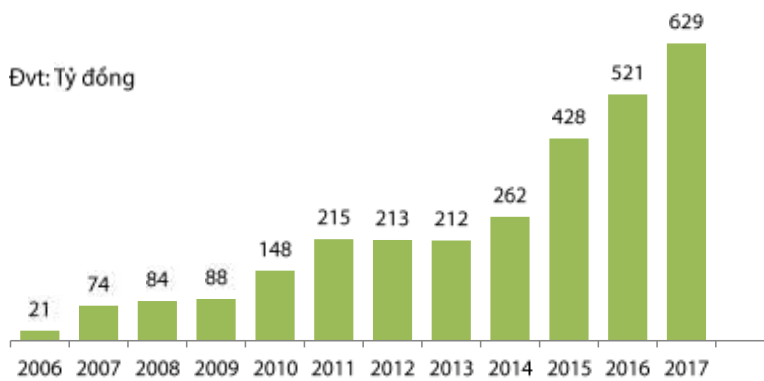


# Chỉ tiêu quy mô tăng trưởng

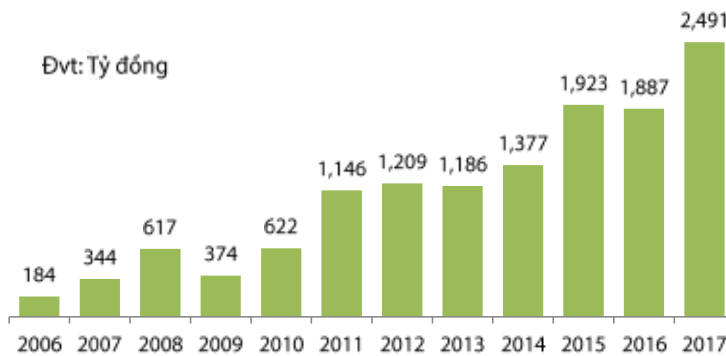
**Tổng Tài Sản**



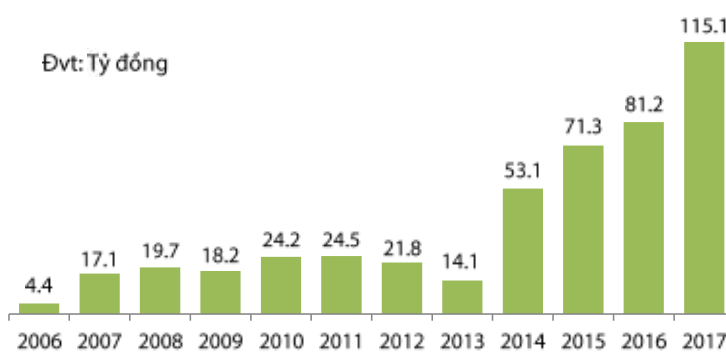
**Tổng VCSH**



**Doanh Thu Thuần**



**Lợi nhuận sau thuế**



Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
<b>Kết quả kinh doanh</b>			
Doanh thu thuần	1,923,940,014	1,887,748,877	2,491,018,919
Lãi gộp	349,001,493	333,203,018	437,087,582
Lợi nhuận sau thuế	71,300,379	81,179,114	115,164,170
<b>Cân đối kế toán</b>			
Tổng tài sản	1,613,646,205	1,846,222,622	2,226,745,557
Tài sản ngắn hạn	701,124,921	771,177,333	1,111,188,614
Tài sản dài hạn	912,521,284	1,075,045,289	1,115,556,943
Nợ phải trả	1,185,566,716	1,325,113,216	1,597,339,142
Vốn chủ sở hữu	428,079,489	521,109,406	629,406,414
Vốn điều lệ	294,818,480	342,649,780	411,172,910
<b>Các chỉ số tài chính cơ bản</b>			
Biên lợi nhuận gộp	18.14%	17.65%	17.55%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản)	4.42	4.4	5.17
ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu)	16.66	15.58	18.30
<b>Cổ phiếu</b>			
Số lượng cổ phiếu	29,481,848	34,264,978	41,117,291
Số lượng cổ phiếu quỹ	0	0	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29,481,848	34,264,978	41,117,291
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.99	2.48	2.48



# Bảo vệ môi trường

## ■ Tổng quan bảo vệ môi trường

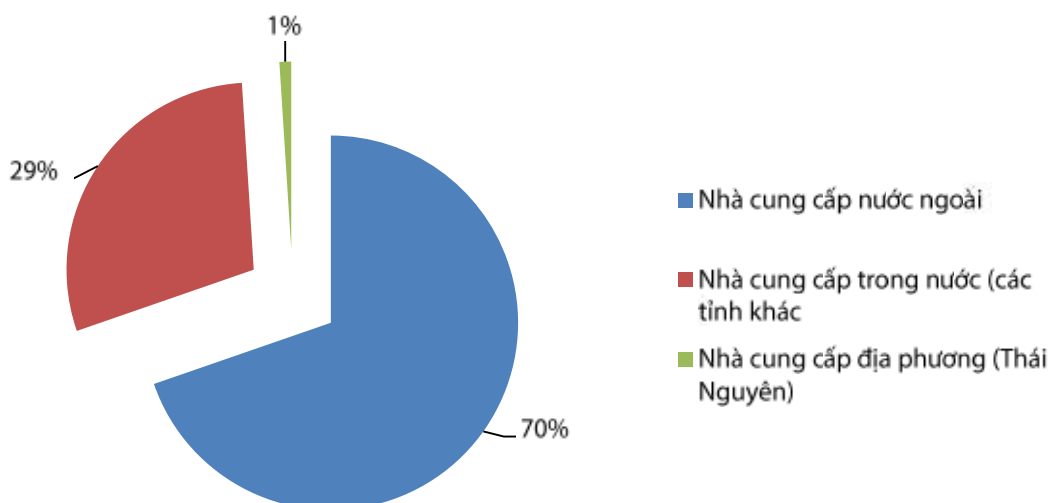
- Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001.
- Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001.
- Không có khiếu nại và xử phạt vi phạm về môi trường trong năm 2017
- 100% nhà máy có hệ thống xử lý chất thải
- TNG có bộ phận và cán bộ chuyên trách về quản lý môi trường. Bên cạnh đó, 100% nhân viên được đào tạo nhận thức về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Trong năm 2017, TNG không phát sinh vi phạm pháp luật môi trường và các khoản phạt về pháp luật môi trường.

## ■ Nguyên vật liệu

Nhu cầu nguyên vật liệu năm 2017

Nguyên phụ liệu	Khối lượng	Nguồn cung cấp
Vải	14 triệu mét	Trung quốc, Đài Loan, Việt Nam
Bông	2,5 triệu mét	Việt Nam
Mex	1 triệu mét	Việt Nam
Bo	500 nghìn yards	Việt Nam
Khóa	37 triệu chiếc	Trung Quốc, Việt Nam
Chỉ	1,2 triệu cuộn	Việt Nam
Nhãn	7 triệu chiếc	Việt Nam
Mác	48 triệu chiếc	Việt Nam
Cúc	18 triệu chiếc	Việt Nam
Thùng carton	500 nghìn thùng	Việt Nam
Túi PE, PP, đóng gói	6 triệu chiếc	Việt Nam

**Cơ cấu nhà cung cấp**

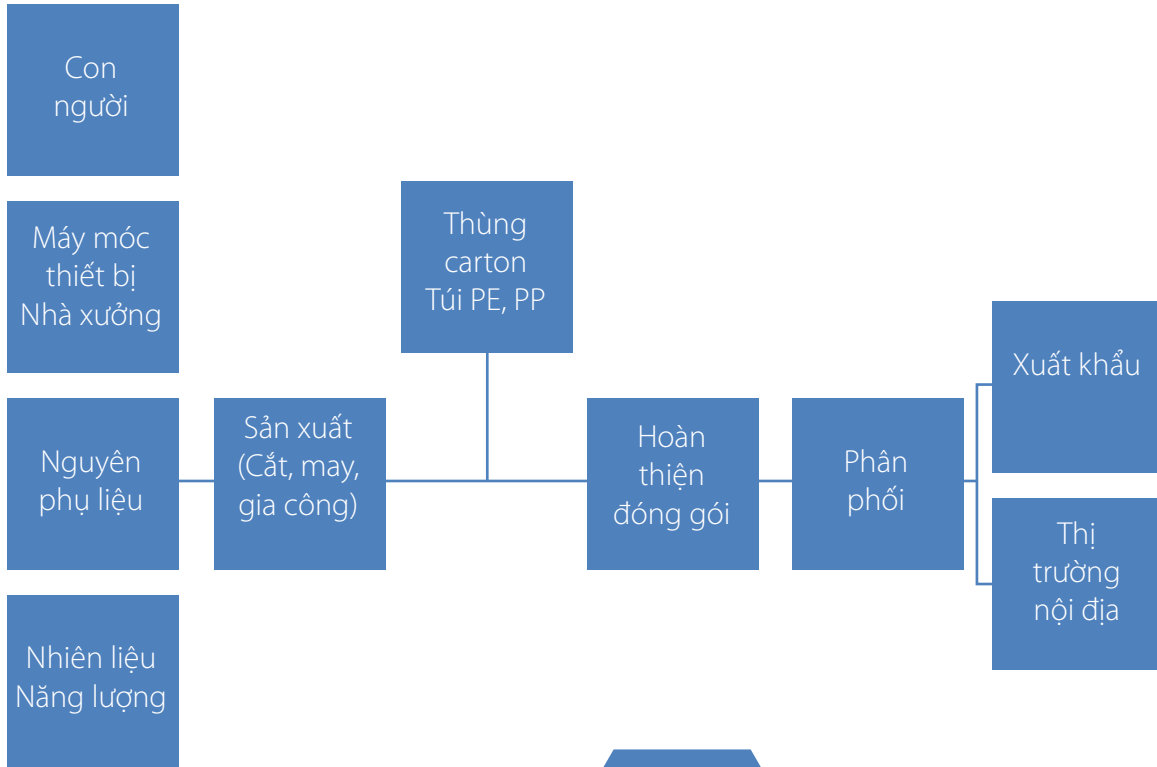




# Chuỗi cung ứng

Giải pháp tiết kiệm nguyên vật liệu

Sử dụng phần mềm quản trị: từ quản lý đơn hàng, cân đối vật tư, cân đối lượng tồn để từ đó có đơn đặt hàng nguyên vật liệu phù hợp



# Sản xuất sạch hơn



Tái chế	Chất thải sau sản xuất được thu gom và tái sử dụng ở chính bộ phận đó hoặc các bộ phận khác.												
Giảm thải tại nguồn	<p><b>Thay đổi quy trình sản xuất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng nguyên liệu đầu vào có thể tái chế, có nguồn gốc từ thiên nhiên</li> <li>- Kiểm nghiệm hóa chất độc hại đối với nguyên phụ liệu, hóa chất đầu vào, Kiểm soát quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu tối đa sự lãng phí nguồn lực:</li> <li>- Xây dựng giá thành</li> <li>- Đặt mua nguyên phụ liệu</li> <li>- Kỹ thuật, công nghệ</li> <li>- Máy móc thiết bị</li> </ul> <p>Cải tiến thiết bị, thay đổi công nghệ:</p> <table border="1" data-bbox="292 1153 1442 1771"> <thead> <tr> <th data-bbox="292 1153 868 1196"><b>Trước đây</b></th> <th data-bbox="868 1153 1442 1196"><b>Hiện tại</b></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="292 1196 868 1296">Sử dụng các loại máy cơ năng xuất thấp, thường xuyên hư hỏng</td> <td data-bbox="868 1196 1442 1296">Dùng các loại máy điện tử đời mới, có thêm các tính năng ưu việt như: có hệ thống cảm biến, hệ thống cắt chỉ tự động,...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="292 1296 868 1397">Máy móc thiết bị chưa có các tính năng với mục đích làm sạch môi trường làm việc</td> <td data-bbox="868 1296 1442 1397">Sử dụng các tính năng mới cho máy móc thiết bị như bộ hút rác bằng hơi nén khí như: máy vắt số, máy trần đề...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="292 1397 868 1532">Chưa có các máy móc thiết bị công nghệ cao, nên cần nhiều máy, nhiều công nhân thực hiện 1 công đoạn, chất lượng sản phẩm kém</td> <td data-bbox="868 1397 1442 1532">Áp dụng các máy móc thiết bị công nghệ cao như: máy lập trình, máy dán nhiệt không chỉ, làm giảm lượng lao động cần thiết cho 1 công đoạn, hoàn toàn tự động nên các sản phẩm làm đạt về chất lượng</td> </tr> <tr> <td data-bbox="292 1532 868 1635">Sử dụng các sản phẩm gia công bằng tay</td> <td data-bbox="868 1532 1442 1635">Sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại gia công bán thành phẩm: máy cắt laze, máy cắt viên, chất lượng bán thành phẩm được nâng cao</td> </tr> <tr> <td data-bbox="292 1635 868 1771">Sử dụng máy nén khí Trung Quốc</td> <td data-bbox="868 1635 1442 1771">Sử dụng máy nén khí theo công nghệ Nhật Bản, có biến tần, tự động ngắt khi không sử dụng đến; giúp tiết kiệm được 135 triệu đồng/năm/máy nén khí sử dụng</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Quản lý nội vi, tính tuân thủ nội bộ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện, ngăn chặn nguy cơ gây thất thoát, lãng phí ngay từ những hành động nhỏ: tắt điện khi hết giờ làm, khắc phục điểm rò rỉ ống nước, ...</li> </ul>	<b>Trước đây</b>	<b>Hiện tại</b>	Sử dụng các loại máy cơ năng xuất thấp, thường xuyên hư hỏng	Dùng các loại máy điện tử đời mới, có thêm các tính năng ưu việt như: có hệ thống cảm biến, hệ thống cắt chỉ tự động,...	Máy móc thiết bị chưa có các tính năng với mục đích làm sạch môi trường làm việc	Sử dụng các tính năng mới cho máy móc thiết bị như bộ hút rác bằng hơi nén khí như: máy vắt số, máy trần đề...	Chưa có các máy móc thiết bị công nghệ cao, nên cần nhiều máy, nhiều công nhân thực hiện 1 công đoạn, chất lượng sản phẩm kém	Áp dụng các máy móc thiết bị công nghệ cao như: máy lập trình, máy dán nhiệt không chỉ, làm giảm lượng lao động cần thiết cho 1 công đoạn, hoàn toàn tự động nên các sản phẩm làm đạt về chất lượng	Sử dụng các sản phẩm gia công bằng tay	Sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại gia công bán thành phẩm: máy cắt laze, máy cắt viên, chất lượng bán thành phẩm được nâng cao	Sử dụng máy nén khí Trung Quốc	Sử dụng máy nén khí theo công nghệ Nhật Bản, có biến tần, tự động ngắt khi không sử dụng đến; giúp tiết kiệm được 135 triệu đồng/năm/máy nén khí sử dụng
<b>Trước đây</b>	<b>Hiện tại</b>												
Sử dụng các loại máy cơ năng xuất thấp, thường xuyên hư hỏng	Dùng các loại máy điện tử đời mới, có thêm các tính năng ưu việt như: có hệ thống cảm biến, hệ thống cắt chỉ tự động,...												
Máy móc thiết bị chưa có các tính năng với mục đích làm sạch môi trường làm việc	Sử dụng các tính năng mới cho máy móc thiết bị như bộ hút rác bằng hơi nén khí như: máy vắt số, máy trần đề...												
Chưa có các máy móc thiết bị công nghệ cao, nên cần nhiều máy, nhiều công nhân thực hiện 1 công đoạn, chất lượng sản phẩm kém	Áp dụng các máy móc thiết bị công nghệ cao như: máy lập trình, máy dán nhiệt không chỉ, làm giảm lượng lao động cần thiết cho 1 công đoạn, hoàn toàn tự động nên các sản phẩm làm đạt về chất lượng												
Sử dụng các sản phẩm gia công bằng tay	Sử dụng các máy móc thiết bị hiện đại gia công bán thành phẩm: máy cắt laze, máy cắt viên, chất lượng bán thành phẩm được nâng cao												
Sử dụng máy nén khí Trung Quốc	Sử dụng máy nén khí theo công nghệ Nhật Bản, có biến tần, tự động ngắt khi không sử dụng đến; giúp tiết kiệm được 135 triệu đồng/năm/máy nén khí sử dụng												
Cải tiến sản phẩm	Sản phẩm may mặc được sản xuất tại TNG luôn có sự cải tiến, thay đổi sản phẩm để tiết kiệm nguyên vật liệu, hạn chế các chất độc hại ảnh hưởng tiêu cực tới người tiêu dùng. Tích cực thay đổi trong đóng gói sản phẩm nhằm hạn chế túi PP, PE, thùng carton...												

## Năng lượng

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
<b>Sản phẩm sản xuất</b>	Sản phẩm	14,788,909	19,099,345
<b>Số lượng công nhân</b>	Người	9,544	11,110
<b>Nước</b>			
Lượng nước tiêu thụ	m3	279,624	284,533
Mức tiêu thụ	m3/sản phẩm	0.019	0.015
<b>Điện</b>			
Lượng điện tiêu thụ	Kwh	8,617,675	9,380,050
Mức tiêu thụ	Kwh/sản phẩm	0.583	0.491
<b>Than</b>			
Lượng than tiêu thụ	kg	2,220,000	2,933,000
Mức tiêu thụ	kg/sản phẩm	0.150	0.154
<b>Gas (chỉ sử dụng cho sản xuất bông)</b>			
Sản lượng xơ tiêu thụ (Sản xuất bông)	kg	542,027	633,832
Lượng gas tiêu thụ	kg	167,780	161,840
Mức tiêu thụ	kg	0.310	0.255

So với năm 2016, các chỉ số tiêu hao than, điện, nước trên mỗi sản phẩm sản xuất ra đều giảm. Đây là bằng chứng rõ ràng nhất về việc TNG đã có những biện pháp sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng, tiết giảm tối đa việc tiêu thụ các nguồn năng lượng này.

### ***Giải pháp tiết kiệm nước, điện, than, gas trong năm 2017:***

- Bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ, hệ thống ống nước, bể chứa thường xuyên
- Sử dụng cửa trời, cửa gió trong xưởng để làm thoáng, mát xưởng
- Đầu tư thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ có sử dụng biến tần, tiết kiệm năng lượng
- Kiểm tra, giám sát, rà soát chi phí thường xuyên nhằm phát hiện, khắc phục kịp thời các sự cố gây lãng phí năng lượng, nhiên liệu
- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người lao động





*Từ năm 2015, TNG sử dụng hệ thống đèn LED: Thân thiện với môi trường – Tiết kiệm năng lượng – Cường độ ánh sáng cao – Tuổi thọ dài*



*TNG sử dụng hệ thống làm mát xưởng sản xuất bằng nước - nước được bơm và tuần hoàn tái sử dụng liên tục, kết hợp với hệ thống cửa trời trên mái xưởng nhằm tận dụng năng lượng gió và ánh sáng tự nhiên trong làm mát và chiếu sáng.*

## Nước

❖ Nguồn nước TNG sử dụng chủ yếu từ nguồn nước ngầm và nguồn nước sạch được cung cấp bởi địa phương. Định mức nước được xây dựng dựa trên số lượng người lao động, kế hoạch đơn hàng và cơ sở vật chất, máy móc thiết bị. Lượng nước sử dụng được theo dõi hàng tháng và đc rà soát, khắc phục ngay khi có những biểu hiện bất thường.



- ❖ Một số giải pháp tiết kiệm nước điển hình mà TNG đã áp dụng trong năm 2017 như sau:
- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa hệ thống nước trong nhà máy, thau rửa vệ sinh bể chứa, téc nước, khắc phục các điểm gây rò rỉ
  - Theo dõi lượng nước sử dụng thường xuyên, rà soát ngay khi có dấu hiệu bất thường
  - Tuyên truyền nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công nhân lao động tiết kiệm nguồn nước khi sử dụng và lập thành một tiêu chí xét thi đua khen thưởng,
  - Sử dụng hệ thống làm mát bằng nước, thu hồi nước giải nhiệt và tái sử dụng
  - Bộ phận kiểm tra 5S của công ty, đưa nội dung kiểm tra tiết kiệm nước để đánh giá cho các chi nhánh (Có điểm trọng số) có cơ sở khen thưởng hoặc kỷ luật;
  - Tận dụng nước sau sử dụng để tưới cây cảnh, hoa trong khuôn viên nhà máy

# Chất thải

## ❖ Nước thải

Phân loại	Khối lượng năm 2017 (m3/ngày đêm)	Phương pháp xử lý
Tổng lượng nước thải		Xử lý bằng hệ thống xử lý của công ty trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của địa phương
- Nước thải sinh hoạt	2011	
- Nước thải sản xuất	111	

## ❖ Chất thải

Phân loại	Khối lượng năm 2017 (tấn/năm)	Phương pháp xử lý	Tổng chi phí xử lý
Rác thải sinh hoạt	346.05	Thu gom, phân loại, tập kết rác vào nơi quy định Thuê đơn vị chuyên trách vận chuyển và xử lý	3 tỷ đồng
Chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại	1009.3		



❖ **Khí thải**

–Nguồn phát thải: từ hoạt động sản xuất, kinh doanh

–Biện pháp giảm thiểu:

Khí thải từ sản xuất (bụi vải,...)	Xây dựng nhà xưởng thông thoáng Lắp đặt hệ thống quạt hút gió trong xưởng
Khí thải từ máy phát điện	TNG chỉ sử dụng máy phát điện khi có sự cố cắt điện tạm thời, tần suất sử dụng không thường xuyên. Thực tế, lượng khí thải này không đáng kể.
Khí thải từ phương tiện vận chuyển	Yêu cầu các đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển thường xuyên bảo dưỡng phương tiện, chủ động ghép các chuyến vận chuyển để giảm thiểu lượng khí thải. Thuê xe ca chuyên vận chuyển người lao động đến các nhà máy, giảm thiểu phương tiện cá nhân và khí thải từ phương tiện cá nhân
Khí thải từ lò hơi	Lắp đặt ống khói cao để tránh tích tụ khí thải ở tầng thấp. Chủ động kế hoạch sản xuất để giảm thiểu năng lượng sử dụng và khí thải Sử dụng cyclon có tác dụng lọc hạt bụi <5um trước khi thải ra ngoài
Bụi và tiếng ồn	Trồng cây xanh xung quanh khu vực sản xuất và trong khuôn viên nhà máy.

| KHUYẾN KHÍCH CÔNG NHÂN ĐI XE BUS



❖ **Tiếng ồn, rung**

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị, tra dầu bôi trơn
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn
- Thực hiện trồng cây xanh quanh khu vực xưởng, nhà máy

Kết quả quan trắc môi trường

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tiêu chuẩn	Khu vực					
				TNG Thời trang	Việt Đức	Đại Từ	Sông Công	Phú Bình	Việt Thái
<b>Khí thải ống khói</b>				<b>QCVN 19:2009/BTNMT</b>					
1	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /p		36	75	161	197.3	119	54
2	Nhiệt độ	độ C		114.6	150	197.3	178	197.3	249.8
3	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	200	37.2	48.8	39.63	35.6	35.93	33.53
4	Nox	mg/m <sup>3</sup>	850	134.4	138.6	114.2	118.9	113.5	141.4
5	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	500	51.9	56.4	43.7	35.3	31.2	40
6	Co	mg/m <sup>3</sup>	1000	330.9	386.6	267.9	325	378.5	360.7
7	Vận tốc	m/s		4.8	10	9.5	10.5	10.1	7.2
<b>Nước thải sinh hoạt</b>				<b>QCVN14:2008/BTNMT (cột B)</b>					
1	pH		5.0 - 9.0	7.9	6.5	5.7	7.9	6.7	6.5
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50	36.16	38.21	28.63	27.51	29.03	39.57
3	COD	mg/l		78.62	91.54	40.49	7.17	52.74	80.54
4	TSS	mg/l	100	10.1	49	19.23	56	13.9	64.7
5	TDS	mg/l	1000	389	207.5	380.5	402.5	770	149.5
6	AS	mg/l		0.0029	0.002	0.0021	0.0028	0.0018	0.0065
7	Cd	mg/l		KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0.0006
8	Pb	mg/l		KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0.00268
9	Hg	mg/l		0.0005	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
10	*S <sub>2</sub> -	mg/l	4	< 0.1	<0.1	<0.1	<0.1	<0.1	<0.1
11	NO <sub>3</sub> n	mg/l	50	< 0.3	<0.3	17.65	3.44	47.36	0.33
12	NH <sub>4</sub> N	mg/l	10	6.57	34.5	4.49	8.56	8.07	8.14
13	PO <sub>4</sub> P	mg/l	10	0.14	<0.1	1.24	1.26	2.55	<0.1
14	Dầu mỡ	mg/l	20	6.34	2.5	<0.3	7.53	6.19	<0.3
15	Coliform	mg/l	5000	3600	4800	2500	2900	3000	4600



Nước thải sản xuất		QCVN 40:2011/BTNMT					**	
1	pH	5.5 - 9						
2	Lưu lượng	m <sup>3</sup> /ngày đêm						
3	Độ màu	Pt/Co	150				150	
4	Nhiệt độ	độ C	40				40	
5	BOD5	mg/l	50				50	
6	COD	mg/l	150				150	
7	TSS	mg/l	100				100	
8	As	mg/l	0.1				0.1	
9	Cd	mg/l	0.1				KPH	
10	Pb	mg/l	0.5				KPH	
11	Tổng Cr	mg/l					0.0093	
12	Co	mg/l					0.0013	
13	Cu	mg/l	2				0.0047	
14	Hg	mg/l	0.01				KPH	
15	Ni	mg/l	0.5				0.0029	
16	Sb	mg/l					0.0013	
17	Zn	mg/l	3				KPH	
18	Fe	mg/l	5				0.3	
19	S2	mg/l	0.5				<0.1	
20	CN	mg/l	0.1				<0.01	
21	NH4N	mg/l	10				7.73	
22	Tổng P	mg/l	6				2.55	
23	Clodur	mg/l	2				0.53	
24	Dầu mỡ	mg/l	10				6.24	
<b>Không khí trong khu vực sản xuất</b>		<b>QCVN 24:2016/BYT</b>						
1	Tiếng ồn	dBA	85	69.9	64.5	70.8	71.2	66.1
2	Tổng bụi TSP	mg/m <sup>3</sup>	4	<0.1	0.15	0.46	<0.1	<0.1
3	NO2	mg/m <sup>3</sup>	10	<0.08	<0.08	<0.008	<0.08	<0.08
4	SO2	mg/m <sup>3</sup>	10	<0.026	<0.026	<0.026	<0.026	<0.026

Trong năm 2017, TNG tiến hành quan trắc môi trường 4 đợt. Kết quả trên được thực hiện đo và phân tích vào đợt 4, tháng 12 năm 2017. Tại mỗi đơn vị, báo cáo đại diện một mẫu quan trắc tại các vị trí. Ghi chú:  
 \*. Trong giới hạn cho phép của QCVN 14:2008/BTNMT cột A đối với nước thải sinh hoạt khi thải vào nguồn nước sinh hoạt  
 \*\*: TNG chỉ phát sinh nước thải sản xuất từ hoạt động của xưởng giặt, tại khu vực nhà máy Sông Công.

## Một số hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

- Tổ chức thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý rác thải phát sinh hàng ngày
- Tổ chức dọn vệ sinh môi trường xung quanh nhà máy
- Tổ chức hoạt động trồng cây xanh, tạo môi trường trong lành
- Tổ chức Lễ Phát động tháng Thanh niên, hưởng ứng tết trong cây năm 2017



# Lao động và việc làm

## Tổng quan lực lượng lao động

STT	Chỉ tiêu		Năm 2016	Năm 2017
1	<b>Tổng nhân sự</b>		9,544	11,110
2	<b>Tỷ lệ lao động tham gia thỏa ước lao động tập thể</b>		100%	100%
3	<b>Giới tính</b>	Nam	2,528	2956
		Nữ	8,582	8,582
4	<b>Loại Hợp đồng lao động</b>	Không xác định thời hạn	4,637	5065
		Thời hạn từ 1-3 năm	5461	5461
		Hợp đồng thời vụ, ngắn hạn	1,012	1,012
5	<b>Chức năng, nhiệm vụ</b>	Người lao động trực tiếp	8,758	9,186
		Văn phòng, nghiệp vụ, quản lý	2352	2352
6	<b>Trình độ</b>	Bằng nghề	582	582
		Cao đẳng	454	454
		Đại học và trên đại học	567	567
7	<b>Độ tuổi</b>	Dưới 25 tuổi	2,732	3160
		Từ 25-40 tuổi	7,445	7,445
		Từ 40-50 tuổi	869	869
		Trên 50 tuổi	64	64
8	<b>Địa phương</b>	Thái nguyên	10,104	10532
		Tỉnh khác	1,006	1,006
9	<b>BIẾN ĐỘNG NHÂN SỰ</b>	Nghỉ việc	2,348	548
		Nghỉ chế độ hưu trí	15	15
		Chấm dứt Hợp đồng	2333	533
		Lao động nữ nghỉ thai sản, chăm sóc con nhỏ	861	861
		Tỷ lệ lao động nữ quay trở lại làm việc sau khi nghỉ thai sản, chăm sóc con nhỏ	100%	100%
10	<b>Cán bộ quản lý</b>	Tổng cán bộ quản lý	151	151
		Nam	55	55
		Nữ	96	96
		Trên 50 tuổi	8	8
		Từ 30 đến 50 tuổi	131	131
		Dưới 30 tuổi	12	12
		Người địa phương (trong tỉnh Thái Nguyên)	141	141

## TNG không sử dụng lao động trẻ em, dưới 15 tuổi và nói không với cưỡng bức lao động

100% người lao động làm việc theo các hình thức Hợp đồng lao động chính thức đều được hưởng các chính sách phúc lợi của công ty, bao gồm:

- Tiền lương, thưởng, phụ cấp
- Tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
- Người lao động được bảo vệ và chăm sóc sức khỏe
- Chi trả tại nạn lao động (nếu có)
- Chế độ thai sản: nghỉ việc chăm sóc con nhỏ mới sinh theo nhu cầu của người lao động
- Sở hữu cổ phiếu và được hưởng ưu đãi phát hành cổ phiếu dành cho người lao động
- Tham quan, nghỉ mát hàng năm
- Hỗ trợ cư trú, xa ca đưa đón người lao động
- Hỗ trợ đối với gia đình có hoàn cảnh khó khăn
- Được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ



# An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

Tổng quan công tác an toàn vệ sinh lao động của TNG trong năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Chi tiết
<b>I</b>	<b>Tổng số lao động</b>	11.110 người
1	Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động	14 người
2	Người làm công tác y tế	10 người
3	Lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV, V, VI)	10053 người
<b>II</b>	<b>Tổng số người bị tai nạn lao động</b>	0
<b>III</b>	<b>Tổng số người bị bệnh nghề nghiệp</b>	0
<b>IV</b>	<b>Huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động</b>	
1	Tổng số người nhóm 1 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 1 hiện có	21/21 người
2	Tổng số người nhóm 2 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 2 hiện có	142/142 người
3	Tổng số người nhóm 3 được huấn luyện/ tổng số người nhóm 3 hiện có	173/173 người
<b>V</b>	<b>Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ đang được sử dụng đã được kiểm định</b>	123/123 máy
<b>VI</b>	<b>Tình hình quan trắc môi trường lao động</b>	
1	- Số mẫu quan trắc môi trường lao động	1065 mẫu
2	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn	0
3	- Số mẫu không đạt tiêu chuẩn cho phép/Tổng số mẫu đo	
	+ Vi khí hậu	191
	+ Cường độ chiếu sáng	347
	+ Tiếng ồn	279
	+ Nồng độ bụi	138
	+ Hơi khí	80
	+ Hàm lượng Silic	9
	+ Nồng độ bụi Bông	2
	+ Hơi hóa chất phức tạp	19
<b>VII</b>	<b>Chi phí thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động</b>	
1	- Các biện pháp kỹ thuật an toàn	30 trđ
2	- Các biện pháp kỹ thuật vệ sinh (thay tấm tản nhiệt)	780 trđ
3	- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân	1,5 tỷ đồng
4	- Chăm sóc sức khỏe người lao động	950 trđ
5	- Tuyên truyền, huấn luyện	1,3 tỷ đồng
6	- Chi khác. Phòng cháy chữa cháy	1,5 tỷ đồng
<b>VIII</b>	<b>Tổ chức cung cấp dịch vụ:</b>	
1	Dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động được thuê theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật an toàn, vệ sinh lao động	Trung tâm huấn luyện AT-VSLĐ
2	Thời điểm tổ chức tiến hành đánh giá định kỳ nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động	Tháng 7/2017

## Các nội dung về sức khỏe của người lao động được thỏa thuận trong thỏa ước lao động tập thể:

- Cải thiện điều kiện làm việc, chăm sóc sức khỏe cho người lao động
- Tham gia đầy đủ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể
- Đảm bảo chế độ hưu trí cho người lao động
- Tạo điều kiện cho lao động nữ tạm hoãn hợp đồng lao động sau khi sinh con nếu con không có người chăm sóc
- Tạo điều kiện cho lao động nữ nghỉ thai sản quay trở lại làm việc sớm nếu đảm bảo đủ điều kiện sức khỏe
- Phổ biến Nội quy lao động, quy định về an toàn vệ sinh lao động trong nhà máy cho 100% người lao động mới vào
- Đảm bảo thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo quy định

## Các hoạt động khác nhằm bảo đảm công tác an toàn và sức khỏe lao động:

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, yêu cầu trang bị, sử dụng bảo hộ lao động trong giờ làm việc
- Huấn luyện định kỳ về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, an toàn hóa chất, sơ cấp cứu,...
- Định kỳ kiểm tra phương tiện, hệ thống phòng cháy chữa cháy
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và bệnh nghề nghiệp cho người lao động 2 lần/năm.
- Trang bị phòng y tế cơ sở tại các nhà máy với đầy đủ phương tiện, dụng cụ, thuốc,....
- Kiểm soát chặt chẽ công tác đưa thực phẩm đầu vào, chế biến và cung cấp suất ăn, nước uống cho người lao động
- Kiểm tra, loại bỏ, hạn chế các yếu tố môi trường trong xưởng sản xuất ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động
- Hỗ trợ nước uống cho người lao động trong điều kiện thời tiết nắng nóng,
- Ban hành cơ chế khiếu nại chính thức về cách đối xử với người lao động. Trong năm 2017: không phát sinh sự việc khiếu nại chính thức nào.



# Giáo dục và đào tạo

## Tổng quan hoạt động đào tạo

STT	Tiêu chí	Phân loại	2015	2016	2017
1	Số lượng khóa đào tạo	Đào tạo nội bộ	500	1000	1300
		Đào tạo bên ngoài	140	300	450
2	Số lượt tham dự đào tạo	Cấp độ nhân viên	480	1180	1400
		Cấp độ quản lý	80	120	135
3	Ngân sách chi cho đào tạo	Tỷ đồng	1.1	2.5	3

## Các hoạt động đào tạo khác trong năm 2017

Cử CBCNV tham gia các chương trình đào tạo của khách hàng, chương trình đào tạo của các tổ chức, hiệp hội, cơ quan nhà nước

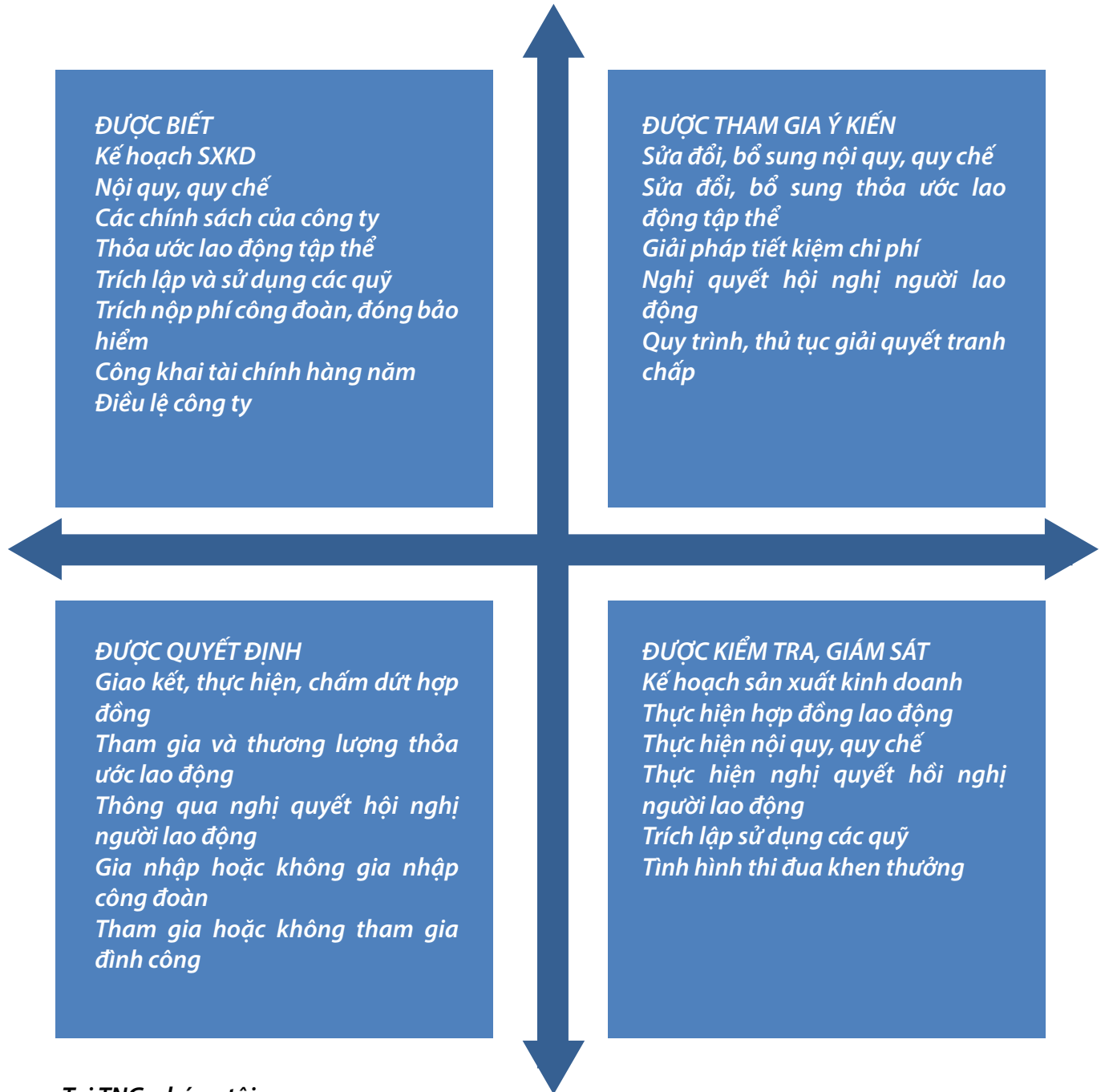
Tổ chức khóa đào tạo ngắn hạn về trình độ tiếng anh

Đào tạo tay nghề cho người lao động

Đào tạo nội bộ hàng tuần về các quy trình nghiệp vụ,....



## Quyền con người



**Tại TNG, chúng tôi:**

- Không phân biệt đối xử người lao động. Trong năm 2017: không phát sinh vụ việc khiếu nại về phân biệt đối xử lao động.
- Tôn trọng quyền tự do lập hội và tham gia thỏa ước tập thể của người lao động
- Không sử dụng lao động trẻ em
- Không cưỡng bức, bắt buộc lao động
- Đào tạo %100 nhân viên an ninh, bảo vệ của nhà thầu về quyền con người
- Không vi phạm quyền của người bản địa
- Không phát sinh khiếu nại về quyền con người



# Quy tắc ứng xử

## **Với Công ty**

1. Làm việc vì mục tiêu phát triển Công ty bền vững
2. Giữ gìn bảo quản tài sản, thiết bị của Công ty
3. Không chi trả hoặc nhận tiền hoa hồng của nhà cung cấp, nhà thầu, khách hàng
4. Không lợi dụng chức vụ quyền hạn, mối quan hệ để trục lợi mua bán với Công ty
5. Không môi giới tuyển dụng để trục lợi
6. Không làm lộ bí mật kinh doanh của Công ty
7. Không công bố thông tin của Công ty cho bên ngoài khi chưa được ủy quyền
8. Không tham gia ý kiến vào công việc của bộ phận khác
9. Không sử dụng mạng xã hội để bàn luận về Công ty và đồng nghiệp

## **Với Đồng nghiệp**

10. Cư xử thân thiện với đồng nghiệp
11. Hợp tác giúp đỡ, không gây khó khăn cản trở công việc của đồng nghiệp
12. Không lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi trong phân công công việc cho cấp dưới
13. Người đã có gia đình không qua lại quá thân mật với người khác giới
14. Không tra hỏi, tham gia nhận xét vào đời tư của đồng nghiệp
15. Không quấy rối đồng nghiệp dưới mọi hình thức
16. Không tham gia các hoạt động bè phái, chỉ trích đồng nghiệp
17. Không tạo khoảng ngăn cách giữa khu vực làm việc của cán bộ quản lý với nhân viên
18. Cán bộ quản lý và nhân viên không tặng hoặc nhận quà của nhau

## **Với Xã hội**

19. Chấp hành luật giao thông, không tụ tập trước cổng Công ty gây tắc đường
20. Chỉ gặp gỡ đối tác tại Công ty, không gặp gỡ ăn uống bên ngoài
21. Giữ vệ sinh môi trường Công ty xanh, sạch, đẹp
22. Không tổ chức, tham gia đánh bạc, vay hoặc cho vay tiền trái pháp luật
23. Không vi phạm các tệ nạn xã hội
24. Không uống rượu bia trong giờ làm việc
25. Chỉ được phép hút thuốc lá đúng nơi qui định

## **Với Bản thân và Gia đình**

26. Đi nhẹ, nói khẽ, nhìn thấy khách hàng phải cười chào thân thiện
27. Thể hiện thái độ lạc quan, vui vẻ, tích cực làm việc
28. Thực hành lối sống cần cù, tiết kiệm, khiêm tốn, trung thực
29. Không khoe tiền lương, tiền thưởng
30. Sống hòa đồng, nhiệt tình tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội
31. Ngoài giờ làm việc dành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình
32. Giữ uy tín: nói thật, làm thật, chịu trách nhiệm về hành động của mình.

## Đánh giá môi trường lao động

TNG đã được các bên thứ ba độc lập như Better Work, Intertek, BSCI, ICG đánh giá và cấp chứng chỉ về trách nhiệm xã hội, quyền con người. Bên cạnh đó, các khách hàng nước ngoài cũng trực tiếp đánh giá nhà máy trên cơ sở pháp luật nước sở tại và các tiêu chuẩn của khách hàng. Tất cả các đánh giá đều độc lập và khách quan, đủ cơ sở chứng minh việc tuân thủ quy định của pháp luật về quyền con người tại TNG.



### **Compliance Assessment Report**

**TNG Investment and Trading JSC – Song Cong Area Branch**

**22/02/2017**

*(dd/mm/yyyy)*

Assessment date: 19/01/2017 *(dd/mm/yyyy)*

Cycle: 1

Report ID: 18502

Country: Vietnam

ISIC: C (Manufacturing) - 14 (Manufacture of wearing apparel)

Bên cạnh đó, TNG cũng đã có những hoạt động cụ thể nhằm cải thiện môi trường lao động, làm việc, đề cao quyền con người trong doanh nghiệp

- Phát động phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động
- Khen thưởng kịp thời và ứng dụng liên tục các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có hiệu quả
- Tổ chức các hoạt động thi đua theo tháng, tuần, phong trào “Vượt lên chính mình”
- Tổ chức Hội nghị người lao động thường niên và thông qua Thỏa ước lao động tập thể ngày 06/02/2017.
- Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, thi nấu ăn, hoạt động tập thể nhằm gắn kết người lao động

# Cộng đồng địa phương – Xã hội

"Trong những năm qua, TNG vẫn luôn giữ đúng vị thế của mình - một doanh nghiệp lớn về cả kinh tế và cộng đồng. Công tác hướng tới cộng đồng của TNG luôn được ban lãnh đạo quan tâm và hướng ứng nhằm chung tay xây dựng địa phương ngày càng phát triển, giàu mạnh về mọi mặt"

Chỉ tiêu	2016	2017
Ngân sách cho xã hội cộng đồng	12 tỷ đồng	15 tỷ đồng

### Các hoạt động cụ thể vì cộng đồng, địa phương:

1. Tặng quà cho các gia đình khó khăn trong công ty nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017
2. Ngày 24/11/2017 Đoàn Thanh niên TNG và huyện đoàn huyện Phú Lương tổ chức phát động chương trình Tình nguyện mùa đông 2017 tại xã Hợp Thành – Phú Lương. Chương trình bao gồm các chủ đề "Đồng ấm cho em", "Đồng hành cùng nông dân", "Vi sức khỏe cộng đồng" đã mang đến nhiều ý nghĩa thiết thực trước thềm năm mới.

Đoàn Thanh niên TNG đã trao tặng 100 suất quần, áo trẻ em; kinh phí thuốc chữa bệnh cho bà con dân tộc thiểu số tại xã Hợp Thành, xã Phấn Mễ – Huyện Phú Lương.



3. Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác mặt trận năm 2017 và quyết định của UBMTTQ tỉnh về việc hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở, ngày 10/01/2018 BCH Công đoàn Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG dự lễ khánh thành, bàn giao và trao tặng số tiền 50 triệu đồng hỗ trợ xây dựng "Nhà đoàn kết" cho gia đình bà Dương Thị Huân – Tổ dân phố Đông –Thị trấn Hương Sơn – Huyện Phú Bình.



4. Nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sĩ, lãnh đạo Đảng ủy khối doanh nghiệp và các tổ chức Đảng đoàn thể TNG đã đến thăm và tặng quà cho gia đình đồng chí Nguyễn Thị Thiệu – đang công tác tại tổ cắt chi nhánh Việt Đức (con liệt sĩ) tại tổ 20 phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên.



# Chống tham nhũng

Năm 2013, TNG đã ban hành chính sách chống tham nhũng, hối lộ và truyền tải thông điệp này đến tất cả các bên liên quan với mục tiêu quyết tâm trở thành một doanh nghiệp uy tín, chuyên nghiệp, tiến bộ, minh bạch, tuân thủ đạo đức kinh doanh. Định kỳ trong các cuộc họp giao ban, Ban lãnh đạo công ty luôn phổ biến và quán triệt các quy định về chống tham nhũng đến toàn thể các cán bộ công nhân viên, cũng như các nguyên tắc ứng xử để phòng ngừa các tham nhũng, hối lộ. Bên cạnh đó, chính sách này cũng được phổ biến đến các bên liên quan để cùng hợp tác, phát triển.

**Số 613/TB-TNG ngày 19/11/2013**

## **THÔNG BÁO NGHIÊM CẤM NHẬN HỐI LỘ**

Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG (TNG) đã được xếp hạng vào TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam và TOP 10 doanh nghiệp lớn nhất ngành dệt may Việt nam và TNG cũng đã khẳng định được thương hiệu của mình đối với thị trường trong nước cũng như trên thế giới. TNG không cho phép và ngăn cấm việc cho hoặc nhận hối lộ bất hợp pháp và phi đạo đức trong bất kỳ hoạt động kinh doanh nào. Hối lộ là hình thức thanh toán bất kỳ (tiền, quà tặng hoặc dịch vụ) mà làm ảnh hưởng tới quyết định kinh doanh của TNG.

### **1. Đối với đối tác kinh doanh**

1.1 Các đối tác cam kết không cho cán bộ, nhân viên (CBNV) của TNG vay tiền, tài sản vì bất cứ lý do nào.

1.2 Các đối tác cam kết cùng hợp tác với Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG không thực hiện chính sách gửi giá, chuyển tiền cho cá nhân, mà phải chuyển tiền vào tài khoản của TNG quản lý.

1.3 Các đối tác cam kết không chiết khấu % hoa hồng trong quá trình cộng tác với TNG cho cá nhân. Nếu có, sẽ chiết khấu, phải công khai và thông báo trực tiếp với lãnh đạo của TNG.

### **2. Đối với nhân viên TNG**

2.1 Nghiêm cấm nhân viên TNG nhận tiền hoa hồng, chiết khấu của nhà cung cấp mà không nhập vào quỹ hoặc tài khoản chung của TNG, gửi giá vào giá của khách hàng, của nhà cung cấp.

2.2 Nghiêm cấm việc tiết lộ thông tin trong kinh doanh của công ty.

2.3 Không chấp nhận bất kỳ hành vi hối lộ, tham nhũng trong bất kỳ trường hợp nào như: Tìm nhà cung ứng, phát triển, tiếp thị, mua, bán hàng hóa.

Nếu khách hàng, nhà cung cấp không thực hiện đúng sẽ làm ảnh hưởng đến chính sách chống tham nhũng của TNG. Nếu TNG phát hiện CBNV nào có hành vi vi phạm tham nhũng sẽ xử lý kỷ luật với CBNV và ngưng hợp tác với nhà cung cấp và khách hàng. Nếu đơn vị nghi ngờ một điều gì đó về bất kỳ nhân viên, đối tác kinh doanh, nhà cung cấp hay nhà thầu nào để nghị thông tin qua địa chỉ email: [thoiha@tng.vn](mailto:thoiha@tng.vn). Điện thoại: 0913.286.014. Thông tin của quý đơn vị sẽ được bảo mật một cách tuyệt đối.

Trân trọng!

**Nguyễn Văn Thời**

Chủ tịch HĐQT

Bên cạnh việc công khai chính sách này trên website chính thức của công ty, TNG thực hiện truyền tải thông điệp này trực tiếp đến tất cả các bên liên quan, đặc biệt là phía nhà cung cấp và khách hàng. Các hành vi, đối tượng có nguy cơ tham nhũng, hối lộ đều được nhận diện, ngăn chặn và điều chỉnh hành vi trước khi xảy ra.

+ Mọi hoạt động mua sắm nguyên vật liệu đầu vào, đầu tư xây dựng cơ bản của công ty đều được thực hiện dưới hình thức đấu thầu công khai

+ Đào tạo, truyền tải sâu rộng đạo đức kinh doanh: Không nhận hối lộ, tham nhũng nhằm đem lại sự hài lòng và sự tin tưởng cho khách hàng

+ Nghiêm khắc xử lý hành vi nhận hối lộ, tham nhũng trong công ty. Năm 2015, TNG là 1 trong 30 công ty minh bạch nhất, TNG không chấp nhận các hành vi hối lộ, tham nhũng trong công ty



## Trách nhiệm sản phẩm

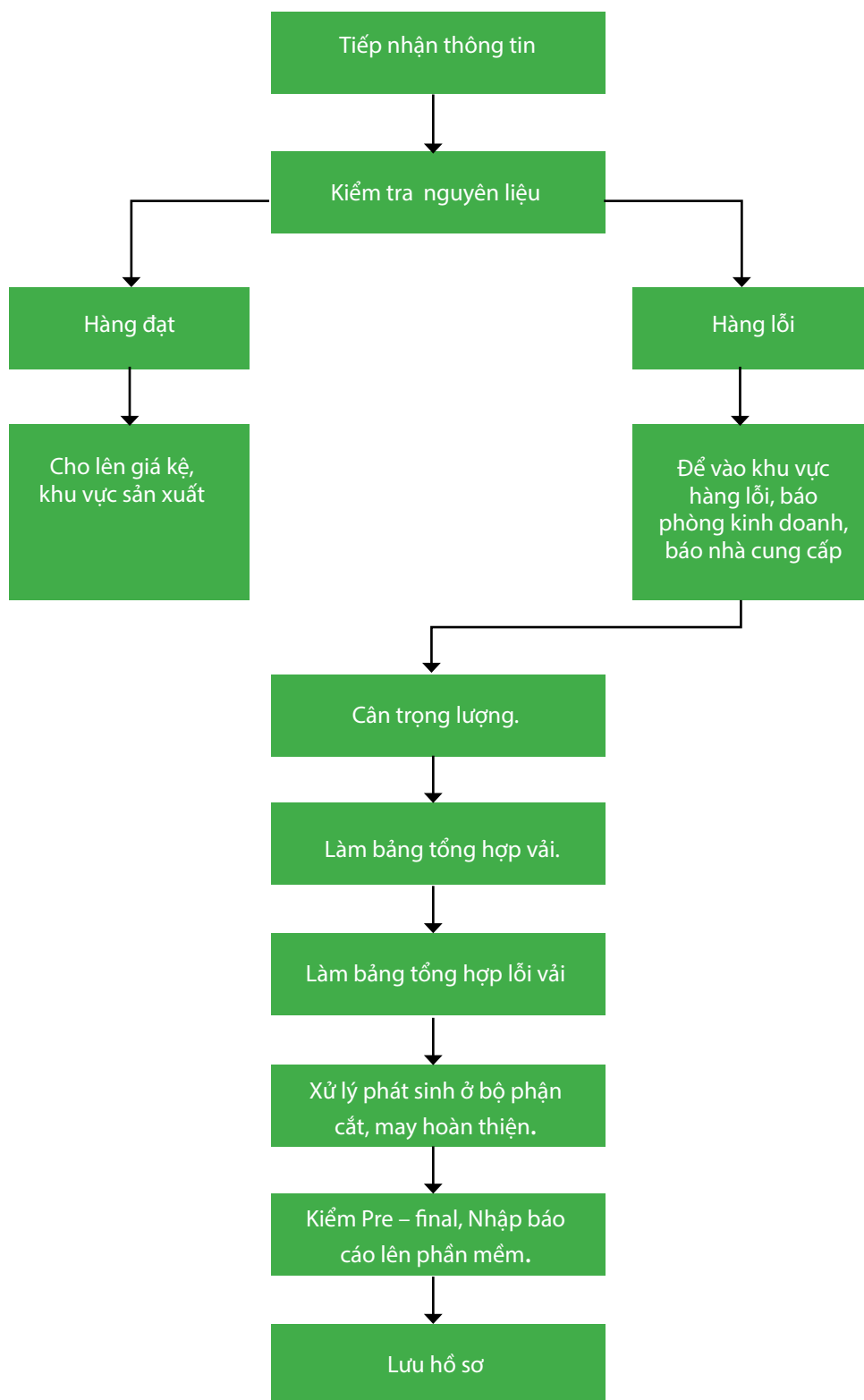
"Sự chăm chút trong từng đường kim, mũi chỉ trên từng sản phẩm là những minh chứng rõ rệt cho chất lượng sản phẩm mà TNG cam kết mang đến cho khách hàng..."

100% sản phẩm xuất khẩu của TNG đạt chất lượng được kiểm định bởi một bên thứ ba độc lập, theo tiêu chuẩn của nước nhập khẩu hàng hóa như Hoa Kỳ, Canada, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc,... Sản phẩm đạt chất lượng là các sản phẩm không tồn dư hóa chất cấm, không bị nhiễm hoặc lẫn kim loại, vật sắc nhọn, đường may và phụ liệu được may/đính/gắn chắc chắn, không gây ảnh hưởng đến người tiêu dùng, có đầy đủ nhãn mác, thông tin hướng dẫn sử dụng, truy xuất nguồn gốc,.....

STT	Tiêu chí	Số vụ
1.	Số vụ vi phạm nhãn hiệu, bản quyền thương mại	0
2.	Bán sản phẩm bị cấm và có khiếu kiện	0
3.	Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư	0
4.	Số vụ phạt về vi phạm bản quyền, nhãn mác hàng hóa	0



## Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm:





## LỜI KẾT

Trong bối cảnh kinh doanh thay đổi từng ngày, phát triển bền vững là một xu thế tất yếu và tiến bộ cho các doanh nghiệp hướng tới. Năm trong xu hướng đó, TNG đã và đang tiếp tục duy trì định hướng phát triển trở thành một doanh nghiệp bền vững, hoạt động có hiệu quả về mặt kinh tế, tạo ra giá trị cho người lao động, cộng đồng và xã hội. Hoạt động sản xuất kinh doanh chỉ hiệu quả khi đồng hành cùng các giá trị cho xã hội và bảo vệ môi trường.

Với sự đoàn kết, nhất trí và đồng lòng, tập thể người lao động TNG luôn vững tin vào định hướng phát triển, chiến lược của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty, để thương hiệu TNG luôn gắn liền với phát triển bền vững.



<b>BẢNG THAM CHIẾU NỘI DUNG BÁO CÁO VỚI TIÊU CHUẨN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA GRI</b>			
<b>Chỉ số</b>	<b>TIÊU CHUẨN CHUNG</b>	<b>Báo cáo PTBV 2018</b>	<b>Số trang</b>
<b>CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH</b>			
G4-1	Đưa ra tuyên bố của người ra quyết định cao nhất của tổ chức về sự liên quan của phát triển bền vững tới tổ chức và chiến lược của tổ chức với vấn đề phát triển bền vững	V	5
G4-2	Đưa ra mô tả về các tác động, rủi ro và cơ hội chính	V	26
<b>HỒ SƠ TỔ CHỨC</b>			
G4-3	Báo cáo tên tổ chức	V	6
G4-4	Báo cáo các nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ chính	V	6
G4-5	Báo cáo vị trí trụ sở chính của tổ chức	V	6
G4-6	Báo cáo số lượng các quốc gia mà tại đó tổ chức hoạt động, và tên của các quốc gia mà tổ chức có hoạt động đáng kể hoặc liên quan cụ thể đến các chủ đề phát triển bền vững bao gồm trong báo cáo	V	7
G4-7	Báo cáo tính chất của quyền sở hữu và hình thái pháp lý của tổ chức	V	6
G4-8	Báo cáo thị trường phục vụ (bao gồm sự phân chia về địa lý, các khu vực phục vụ, và các loại khách hàng và người thụ hưởng)	V	7
G4-9	Quy mô tổ chức	V	7
G4-10	Báo cáo về lực lượng lao động	V	43
G4-11	Báo cáo tỉ lệ phần trăm tổng số người lao động được bao gồm trong các thỏa ước lao động tập thể	V	43%
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của tổ chức	V	33
G4-13	Báo cáo bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức	V	43
G4-14	Báo cáo tổ chức có đưa ra phương pháp phòng ngừa hoặc nguyên tắc phòng ngừa hay không và áp dụng xử lý như thế nào	V	26
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ	V	18-19
G4-16	Liệt kê quyền hội viên trong các hiệp hội và tổ chức vận động trong nước và quốc tế mà tổ chức nắm giữ	X	
<b>XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU</b>			
G4-17	a. Liệt kê tất cả các đơn vị bao gồm trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương b. Báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương không được đề cập trong báo cáo hay không.	V	7
G4-18	a. Giải thích quy trình xác định nội dung báo cáo và các ranh giới lĩnh vực b. Giải thích cách tổ chức đã triển khai các nguyên tắc báo cáo cho việc xác định nội dung báo cáo như thế nào	V	16-21
G4-19	Liệt kê tất cả các lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo	V	20-21
G4-20	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực trong tổ chức	V	20-21
G4-21	Với mỗi lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực ngoài tổ chức	V	20-21
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó	X	
G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về Quy mô và các Ranh giới lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây	X	
<b>SỰ THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN</b>			
G4-24	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia	X	
G4-25	Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia	V	18-19
G4-26	Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan, bao gồm tần suất tham gia theo loại và các nhóm liên quan, và chỉ ra có sự tham vấn nào đã được triển khai đặc biệt trong khuôn khổ của quy trình lập báo cáo hay không	V	18-19
G4-27	Báo cáo các chủ đề và mối quan ngại chính đã được đưa ra thông qua sự tham vấn của các bên liên quan, và tổ chức đã phản ứng như thế nào đối với các chủ đề và mối quan ngại chính này, bao gồm cả các báo cáo mà tổ chức đã công bố. Báo cáo về các bên liên quan đã đưa ra từng chủ đề và mối quan ngại chính.	V	18-19
<b>HỒ SƠ BÁO CÁO</b>			
G4-28	Giai đoạn báo cáo (nhưng năm tài chính hoặc năm theo lịch) dành cho thông tin được cung cấp.	V	16
G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất (nếu có)	V	16
G4-30	Chu kỳ báo cáo (như là hàng năm, hai năm một lần)	V	16
G4-31	Cung cấp đầu mối liên quan hệ cho các câu hỏi liên quan đến báo cáo hoặc nội dung báo cáo	V	16
G4-32	a. Báo cáo phương án phù hợp mà tổ chức đã chọn b. Báo cáo Bảng chú dẫn Mục lục GRI dành cho phương án đã chọn c. Báo cáo tài liệu tham chiếu đến Báo cáo Đảm bảo Bên ngoài, nếu báo cáo này đã được đảm bảo bên ngoài (GRI khuyến khích sử dụng đảm bảo bên ngoài nhưng đó không phải là yêu cầu để phù hợp với hướng dẫn)	V	16

G4-33	a. Báo cáo chính sách và thông lệ hiện hành của tổ chức về việc sử dụng đảm bảo bên ngoài cho báo cáo. B. Nếu không được bao gồm trong báo cáo đảm bảo kèm theo báo cáo phát triển bền vững, báo cáo quy mô và cơ sở của bất kỳ đảm bảo bên ngoài được cung cấp nào. c. Báo cáo mối quan hệ giữa tổ chức và các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo d. Báo cáo liệu có cấp quản trị cao nhất hoặc cấp điều hành cao có tham gia vào việc tìm kiếm đảm bảo cho báo cáo phát triển bền vững của tổ chức hay không	V	16
<b>QUẢN TRỊ</b>			
G4-34	Cơ cấu quản trị, quản lý của tổ chức, bao gồm cả các ủy ban của cơ quan quản lý cao nhất, chịu trách nhiệm cho các trách nhiệm cụ thể	V	23
G4-35	Báo cáo quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội từ cơ quan quản trị cao nhất đến các giám đốc điều hành cấp cao và các nhân viên khác	V	23
G4-36	Báo cáo liệu tổ chức đã chỉ định vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội hay không, và những người nắm giữ các vị trí đó có báo cáo trực tiếp cho các cơ quan quản trị cao nhất hay không	V	23
G4-37	Báo cáo quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, xã hội, môi trường. Nếu việc tham vấn được ủy quyền thì mô tả người được ủy quyền là ai và bất kỳ quy trình phản hồi cho cơ quan quản trị cấp cao nhất nào	V	23
G4-38	Báo cáo thành phần của cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của cơ quan này	V	23
G4-39	Báo cáo Chủ tịch của cơ quan quản trị cao nhất có phải Giám đốc Điều hành không (và, nếu có, chức năng của Chủ tịch trong quá trình hoạt động quản trị của tổ chức và lý do sắp xếp này)	V	24
G4-40	Báo cáo các quy trình chỉ định và lựa chọn dành cho cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của nó, và những tiêu chí sử dụng cho việc chỉ định và lựa chọn thành viên của cơ quan quản trị cao nhất.	V	23
G4-41	Báo cáo các quy trình dành cho cơ quan quản trị cao nhất để đảm bảo tránh và kiểm soát được xung đột lợi ích, Báo cáo liệu xung đột lợi ích có được công bố cho các bên liên quan hay không	V	23
G4-42	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất và giám đốc điều hành cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt và cập nhật mục đích, giá trị hoặc các tuyên bố về sứ mệnh, chiến lược, chính sách và mục tiêu của tổ chức liên quan tới các tác động kinh tế, môi trường và xã hội	V	23
G4-43	Báo cáo các biện pháp được triển khai để phát triển và tăng cường kiến thức tổng hợp của cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	V	23
G4-44	a. Báo cáo các quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội. Báo cáo công tác đánh giá như trên có độc lập hay không và tần suất đánh giá. Báo cáo công tác đánh giá như trên có phải là hình thức tự đánh giá hay không. b. Báo cáo các hành động được triển khai để đáp ứng công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan quản trị cao nhất về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường, xã hội, bao gồm tối thiểu, những thay đổi trong quyền thành viên và thực hành của tổ chức.	X	
G4-45	Báo cáo vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong việc xác định và quản trị các tác động, rủi ro, cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội. Bao gồm vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong triển khai các quy trình thẩm định.	V	26
G4-46	Báo cáo tần suất rà soát lại các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường xã hội của cơ quan quản trị cao nhất	V	26
G4-47	Báo cáo tần suất rà soát lại các tác động, rủi ro và cơ hội về kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất	V	26
G4-48	Báo cáo ủy ban hoặc người nắm vị trí cao nhất trong việc rà soát và phê duyệt chính thức báo cáo phát triển bền vững của tổ chức và đảm bảo rằng tất cả các lĩnh vực trọng yếu đều được đề cập trong báo cáo	V	23
G4-49	Báo cáo quy trình truyền đạt các mối quan ngại cấp bách nhất đến cơ quan quản trị cao nhất	V	26
G4-50	Báo cáo bản chất và tổng số các mối lo ngại cấp bách đã được truyền đạt tới cơ quan quản trị cao nhất và (các) cơ chế được sử dụng để xử lý và giải quyết các mối lo ngại này	V	26
G4-51	a. Báo cáo các chính sách thù lao cho cơ quan quản trị cao nhất và các giám đốc điều hành cấp cao đối với các loại thù lao. b. Báo cáo các tiêu chí hiệu quả hoạt động trong chính sách thù lao liên quan đến những mục tiêu kinh tế, môi trường và xã hội của cơ quan quản trị cao nhất và giám đốc điều hành cấp cao như thế nào	V	23
G4-52	Báo cáo quy trình quyết định mức thù lao. Báo cáo về việc các nhà tư vấn về thù lao có tham gia vào việc quyết định quyết định mức thù lao hay không và họ có độc lập với ban quản trị hay không. Báo cáo bất kỳ mối quan hệ khác nào của các nhà tư vấn về thù lao với tổ chức	V	23
G4-53	Báo cáo quan điểm của các bên liên quan về thù lao, bao gồm các kết quả biểu quyết cho các chính sách và đề xuất thù lao, nếu áp dụng, được tìm kiếm và rà soát như thế nào	X	
G4-54	Báo cáo tỉ lệ tổng thù lao hàng năm cho các cá nhân được trả lương cao nhất của tổ chức tại mỗi quốc gia có hoạt động trọng yếu trong tổng thù lao trung bình hàng năm cho tất cả người lao động (không bao gồm cá nhân được trả lương cao nhất) trong cùng quốc gia.	V	23
G4-55	Báo cáo tỉ lệ phần trăm tăng trong tổng thù lao hàng năm cho các nhân được trả lương cao nhất của tổ chức tại mỗi quốc gia của cơ sở hoạt động trọng yếu so với phần trăm tăng trung bình trong tổng thù lao hàng năm cho tất cả người lao động (không bao gồm cá nhân được trả lương cao nhất) tại cùng quốc gia.	V	23

G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức	V	49
G4-57	Báo cáo các cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức để có được sự tư vấn về các hành vi đạo đức và tuân thủ pháp luật, các vấn đề liên quan đến tính chính trực của tổ chức, như đường dây trợ giúp hoặc đường dây tư vấn	V	53
G4-58	Báo cáo các cơ chế nội bộ và bên ngoài tổ chức cho việc báo cáo những mối quan ngại về hành vi không hợp đạo đức hoặc phi pháp và các vấn đề liên quan đến tính chính trực của tổ chức, như báo cáo vượt cấp lên cấp cao hơn cấp quản trị trực tiếp, các cơ chế tố cáo hoặc đường dây nóng	V	53
<b>DANH MỤC KINH TẾ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra và phân phối	V	18-19
EC2	Tác động về mặt tài chính, các rủi ro và cơ hội khác trong hoạt động của tổ chức do biến đổi khí hậu	V	18-19
EC3	Phạm vi trách nhiệm của tổ chức về đáp ứng nghĩa vụ theo kế hoạch phúc lợi đã xác định của tổ chức	V	18-19, 51-52
EC4	Nhưng hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ	X	
<b>SỰ CÓ MẶT TRÊN THỊ TRƯỜNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EC5	Tỉ lệ của mức lương khởi điểm tiêu chuẩn theo giới tính so với mức lương tối thiểu của địa phương tại địa điểm hoạt động trọng yếu	V	18-19
EC6	Tỉ lệ quản trị cấp cao thuê từ cộng đồng địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu	V	43
<b>TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EC7	Sự phát triển và tác động của các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ	V	18-19
EC8	Mô tả các tác động gián tiếp về kinh tế chủ yếu, bao gồm cả phạm vi tác động	V	18-19
<b>PHƯƠNG THỨC MUA SẴM</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EC9	Tỷ lệ chi tiêu cho các Nhà cung cấp địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu	V	32
<b>DANH MỤC MÔI TRƯỜNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN1	Vật liệu được sử dụng theo khối lượng/trọng lượng	V	32
EN2	Phần trăm vật liệu được sử dụng là nguyên liệu đầu vào từ tái chế	X	
<b>NĂNG LƯỢNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN3	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	V	35
EN4	Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức	V	35
EN5	Cường độ năng lượng	V	35
EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng	V	35
EN7	Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	V	35
<b>NƯỚC</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN8	Tổng lượng nước thu về theo nguồn	V	35
EN9	Các nguồn nước bị ảnh hưởng đáng kể từ việc thu nước	V	35
EN10	Tỉ lệ phần trăm và tổng khối lượng nước được tái chế và tái sử dụng	V	35
<b>ĐA DẠNG SINH HỌC</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN11	Cơ sở hoạt động được sở hữu, cho thuê, quản trị trong, hoặc gần kề các khu vực bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài các khu được bảo vệ.	X	
EN12	Mô tả các tác động đáng kể của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ đối với tính đa dạng sinh học trong các khu vực bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao ngoài các khu vực bảo tồn	X	
EN13	Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi	X	
EN14	Tổng số loài trong Sách đỏ của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế ( IUCN) và các loài trong danh sách bảo tồn quốc gia có môi trường sống trong các khu vực bị các hoạt động tác động, theo mức độ nguy cơ tuyệt chủng.	X	
<b>PHÁT THẢI</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN15	Các phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	V	39, 40-41
EN16	Các phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp năng lượng (Phạm vi 2)	V	39, 40-41
EN17	Các phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp khác (Phạm vi 3)	V	39, 40-41
EN18	Cường độ phát thải khí nhà kính (GHG)	V	39, 40-41
EN19	Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	V	39, 40-41
EN20	Phát thải các chất phá hủy tầng ô-zôn ( ODS)	V	39, 40-41
EN21	Phát thải Nox, Sox và các phát thải khí đáng kể khác	V	39, 40-41
<b>NƯỚC VÀ CHẤT THẢI</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN22	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm thải	V	38
EN23	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	V	38

EN24	Tổng số lượng và khối lượng các sự cố tràn đáng kể	V	38
EN25	Lượng chất thải được vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu, hoặc xử lý được cho là nguy hại theo các điều khoản của Phụ lục I, II, III và VIII của công ước Basel 2 và tỉ lệ phần trăm chất thải được vận chuyển quốc tế	V	38
EN26	Nhận dạng, quy mô, tình trạng được bảo vệ và giá trị sinh học của các khu vực chứa nước và các môi trường sống liên quan bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc thải nước và dòng nước thải của tổ chức	X	
<b>THÔNG TIN VÀ NHÂN SÁM PHẨM DỊCH VỤ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN27	Phạm vi giảm nhẹ tác động của các tác động môi trường của sản phẩm và dịch vụ	X	
EN28	Tỷ lệ % của các sản phẩm đã bán và vật liệu đóng gói của chúng được tái chế theo danh mục	X	
<b>TUẦN THỦ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN29	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt đáng kể và tổng số hình phạt phi tiền tệ cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.	V	32
<b>VẬN CHUYỂN</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN30	Các tác động môi trường đáng kể của việc vận chuyển sản phẩm và hàng hoá và vật liệu khác cho hoạt động của tổ chức, và việc vận chuyển lực lượng lao động	V	39
<b>TỔNG THỂ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN31	Tổng chi phí và đầu tư bảo vệ môi trường theo loại	X	
<b>ĐÁNH GIÁ NCC VỀ MÔI TRƯỜNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN32	Tỷ lệ % các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường	V	33
EN33	Các tác động môi trường tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã triển khai	X	
<b>CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ MÔI TRƯỜNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
EN34	Số lượng khiếu nại về các tác động môi trường đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	V	32
<b>DANH MỤC XÃ HỘI</b>			
<b>CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG</b>			
<b>VIỆC LÀM</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
LA1	Tổng số lượng và tỷ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động theo nhóm tuổi, giới tính, khu vực	V	43
LA2	Phúc lợi cung cấp cho người lao động toàn thời gian không dành cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian theo địa điểm hoạt động trọng yếu	V	18-19
LA3	Quay trở lại làm việc và tỷ lệ giữ lại sau khi nghỉ chăm sóc con nhỏ mới sinh, theo giới tính	V	43
<b>QUAN HỆ QUẢN TRỊ, LAO ĐỘNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
LA4	Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động, bao gồm những thay đổi này có được nêu trong thỏa thuận tập thể hay không	X	
<b>AN TOÀN SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
LA5	Tỷ lệ % tổng lực lượng lao động trong các ủy ban về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp	V	45
LA6	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc, tình trạng người lao động vắng mặt và tổng các vụ tử vong liên quan đến công việc, theo giới tính	V	45
LA7	Người lao động có tỷ lệ mắc phải hoặc rủi ro mắc các bệnh nghề nghiệp cao	V	45
LA8	Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được bao gồm trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	V	46
<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm của người lao động theo giới tính và theo danh mục người lao động	V	47
LA10	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động	V	47
LA11	Tỷ lệ % người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ, theo giới tính và theo danh mục người lao động	V	44
<b>TÍNH ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP BÌNH ĐẲNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
LA12	Thành phần của các cấp quản lý và danh sách chi tiết người lao động trong từng danh mục người lao động theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm thiểu số và các chỉ số về tính đa dạng khác	V	43
<b>CÔNG BẰNG THỦ LAO CHO NAM VÀ NỮ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
LA13	Tỷ lệ lương và thù lao cơ bản của lao động nữ so với lao động nam theo danh mục người lao động, theo địa điểm hoạt động trọng yếu	V	48
<b>ĐÁNH GIÁ NCC VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>			

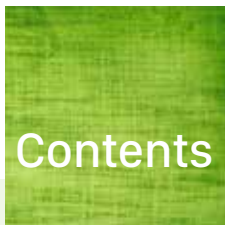
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
LA14	Tỷ lệ % nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách xử dụng các tiêu chí cách đối xử với người lao động	V	33
LA15	Các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng đối với cách đối xử với người lao động trong chuỗi cung ứng và các biện pháp đã triển khai	X	
<b>CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
LA16	Số lượng khiếu nại về cách đối xử với người lao động đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	V	46
<b>QUYỀN CON NGƯỜI</b>			
<b>ĐẦU TƯ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
HR1	Tổng số và tỷ lệ % các thỏa thuận và hợp đồng đầu tư quan trọng có các điều khoản về quyền con người hoặc đã xem xét đến các vấn đề về quyền con người	X	
HR2	Tổng số giờ đào tạo người lao động về các chính sách Quyền con người hoặc các thủ tục về các lĩnh vực Quyền con người liên quan đến các hoạt động, bao gồm tỷ lệ phần trăm của người lao động đã được đào tạo	V	48
<b>KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
HR3	Tổng số vụ phân biệt đối xử và các biện pháp khắc phục đã triển khai	V	48
<b>TỰ DO LẬP HỘI VÀ THỎA ƯỚC TẬP THỂ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
HR4	Những hoạt động và các nhà cung cấp đã xác định là có thể vi phạm hoặc có nguy cơ đáng kể vi phạm quyền thực hiện tự do thành lập hiệp hội và thỏa ước tập thể của những biện pháp đã triển khai để hỗ trợ những quyền này.	V	44
<b>LAO ĐỘNG TRẺ EM</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
HR5	Các hoạt động và nhà cung cấp đã xác định là có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em và các biện pháp đã thực hiện để góp phần xóa bỏ lao động trẻ em một cách hiệu quả	V	44
<b>LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC HOẶC BẮT BUỘC</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
HR6	Các hoạt động và nhà cung cấp đã xác định là có rủi ro đáng kể về các vụ việc cưỡng bức lao động hoặc bắt buộc, và các biện pháp góp phần loại bỏ tất cả các hình thức lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc	V	44
<b>CÁC PHƯƠNG THỨC BẢO VỆ TÀI SẢN</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
HR7	Tỷ lệ % nhân viên an ninh được đào tạo về các chính sách và thủ tục về Quyền con người liên quan đến các hoạt động của tổ chức	V	48
<b>QUYỀN CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
HR8	Tổng số vụ vi phạm liên quan đến các quyền của người dân bản địa và những biện pháp đã triển khai	V	48
<b>ĐÁNH GIÁ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
HR9	Tổng số và tỷ lệ phần trăm các hoạt động cần phải rà soát về Quyền con người hoặc đánh giá tác	V	44
<b>ĐÁNH GIÁ QUYỀN CON NGƯỜI ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
HR10	Tỷ lệ % các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về Quyền con người	V	33
HR11	Các tác động về Quyền con người tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể trong chuỗi cung ứng và những biện pháp đã triển khai	X	
<b>CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VỀ QUYỀN CON NGƯỜI</b>			
HR12	Số lượng khiếu nại về các tác động của quyền con người đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	V	48
<b>CON NGƯỜI</b>			
<b>CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
SO1	Tỷ lệ % các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện	V	51,52
SO2	Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế hoặc tiềm ẩn đáng kể đối với các cộng đồng địa phương	V	51,52
<b>CHỐNG THAM NHŨNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
SO3	Tổng số lượng và tỷ lệ % các hoạt động đã được đánh giá rủi ro liên quan đến tham nhũng và những rủi ro đáng kể đã xác định	V	53,54
SO4	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	V	53,54
SO5	Các vụ tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp đã triển khai.	V	53,54
<b>CHÍNH SÁCH CÔNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19

SO6	Tổng giá trị của những đóng góp chính trị theo quốc gia và người nhận/người thụ hưởng	X	
<b>HÀNH VI HẠN CHẾ CẠNH TRANH</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
SO7	Tổng số hành động pháp lý đối với hành vi hạn chế cạnh tranh, chống độc quyền và các thông lệ chống độc quyền và kết quả của những hành động đó	X	
<b>TUÂN THỦ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
SO8	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt đáng kể và tổng số biện pháp xử phạt phi tiền tệ cho việc không tuân thủ pháp luật và quy định	V	55
<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA NHÀ CUNG CẤP ĐỐI VỚI XÃ HỘI</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
SO9	Tỷ lệ % các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về tác động đối với xã hội	V	33
SO10	Các tác động tiêu cực thực tế và tiềm ẩn đáng kể đối với xã hội trong chuỗi cung ứng và những hành động đã triển khai	X	
<b>CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI XÃ HỘI</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
SO11	Số lượng khiếu nại về các tác động đối với xã hội đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	V	48
<b>TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM</b>			
<b>AN TOÀN SỨC KHỎE CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
PR1	Tỷ lệ % danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu được đánh giá tác động sức khỏe và an toàn để cải thiện	X	
PR2	Tổng số vụ việc không tuân thủ các quy định và các bộ luật tự nguyện về các tác động sức khỏe và an toàn của sản phẩm và dịch vụ trong vòng đời sản phẩm và dịch vụ theo loại kết quả	X	
<b>THÔNG TIN NHÂN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
PR3	Loại thông tin sản phẩm và dịch vụ được yêu cầu trong các quy trình của tổ chức đối với thông tin sản phẩm và dịch vụ và việc ghi nhãn, và tỷ lệ phần trăm danh mục sản phẩm và dịch vụ trọng yếu phải triển khai các yêu cầu về thông tin như vậy.	X	
PR4	Tổng số vụ không tuân thủ quy định và bộ luật tự nguyện về thông tin và việc ghi thông tin và nhãn sản phẩm và dịch vụ, theo loại kết quả	X	
PR5	Kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của khách hàng	X	
<b>TRUYỀN THÔNG VÀ TIẾP THỊ SẢN PHẨM</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
PR6	Bán sản phẩm bị cấm hoặc đang tranh chấp	X	
PR7	Tổng số vụ không tuân thủ các quy định và bộ luật tự nguyện về truyền thông tiếp thị, bao gồm hoạt động quảng cáo, khuyến mại và tài trợ, theo loại kết quả	X	
<b>QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA KHÁCH HÀNG</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
PR8	Tổng số khiếu nại có chứng cứ về hành vi vi phạm quyền riêng tư của khách hàng và việc mất dữ liệu khách hàng	V	55
<b>TUÂN THỦ</b>			
G4-DMA	Phương pháp tiếp cận quản trị chung	V	18-19
PR9	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền phạt đáng kể cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về việc cung cấp và sử dụng sản phẩm, dịch vụ	V	55









Message from the Chairman of the Board of Directors	3
Business information	4
Organizational model	5
Brand, product, service, business market	5
39-year journey	6
Vision - Mission – Commitment	7
Hightlight events in 2017	8
Hightlight achievement	9
Results of operations in 2017	10
Strategy	11
Green factory	12
Overview of Sustainable Development Report 2017	14
Background of business operations in 2017	15
Associate stakeholders	16
Critical areas	18
Organization structure of the compan	20
Board of Directors	21
Risk management	24
Shareholder relations in 2017	25
Shareholder structure (as of 28/02/2017)	26
Scale growth indicators	27
Environmental protection	30
Supply chain	31
Cleaner production	32
Energy	33
Water	35
Wastes	36
Results of environmental monitoring	38
Some activities to raise awareness of environmental protection	40
Labor and employment	41
TNG does not use child labor, under 15 years of age and says no to forced labor	42
Occupational health and safety	43
The terms of health of the employee are agreed upon in the collective agreement	44
Other activities to ensure occupational safety and health	44
Education and training	45
Human rights	46
Behavior rules	47
Working environment	48
Local community - Society	49
Product liability	53
Product quality control system	54
CONCLUSION	55

# Message from the Chairman of the Board of Directors

"GOOD MARKET SIGNIFICANCE OF VIETNAM'S TEXTILE GARMENTS INDUSTRY, OVERALL SITUATION AND SUSTAINABLE GROWTH TILL THE YEAR 2020"



Dear investors, shareholders, customers and all employees.

First of all, on behalf of TNG Investment and Trading Joint Stock Company, I would like to wish you good health and happiness to you and your family.

Ladies and gentlemen!

With unpredictable market swings, in 2017, Vietnam's textile and garment industry in general and TNG faced many difficulties. With the efforts of the collective TNG workers and the sensitivity in direction, specific strategies fit the real context, TNG Investment and Trading Joint Stock Company has achieved important achievements. The target for revenue growth is exceeding the annual plan, bringing profit value to shareholders, improving income for employees, bringing the highest quality products with the highest responsibility. Contribute actively to local budgets, communities and society.

With new opportunities and challenges in the international textile market, TNG has been researching, step by step adopting internationally accepted standards for sustainable development, and developing green plant projects. It is a statement that TNG is ready to adhere to modern, advanced standards that take advantage of opportunities to partner with new customers in the face of market pressures when there is no market for textiles. United States in TPP..

Strategic development until 2020, TNG continues to focus on:

Ensuring employee benefits and making positive contributions to the community

Maintaining and sustainably increasing production efficiency

Build green factories, green buildings and apply environmental protection solutions.

With determination and endless efforts of the Board of Directors, Board of Management and all staff - with optimistic signals from the CPTPP, TNG has been trying to make the challenge. It is a great opportunity to share the trust and hope you have for TNG.

Best regards!

Thank you very much.

Thái Nguyên, ngày 05/01/2017

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Nguyễn Văn Thời**

## Business information

<b>Trading name</b>	<b>TNG INVESTMENT AND TRADING JSC</b>
International Business name	TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
Charter capital	411.172.910.000 VND
Stock code	TNG
Headquarters	No. 434/1, Bac Kan Street, Hoang Van Thu Ward, Thai Nguyen City
Telephone	02083.858.508
Email	<a href="mailto:info@tng.vn">info@tng.vn</a>
Website	<a href="http://tng.vn">http://tng.vn</a>
Business registration certificate and tax code	4600305723



# Organizational model

TNG Investment and Trading Joint Stock Company		
THE SUBORDINATE UNITS		SUBSIDIARIES ASSOCIATED COMPANY
10 export garment branches	In Thai Nguyen province	Bac Thai Electric Construction Joint Stock Company
01 domestic garment branch		
02 subsidiary branches		
26 fashion shops and 12 agents	All over the country	
Representative office in New York	New York City - USA	

## Brand, product, service, business market

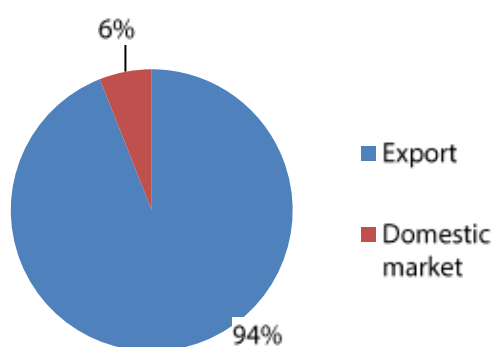
Business products: clothes, ready-made clothes

Main business activities: manufacturing ready-made clothes for foreign brands

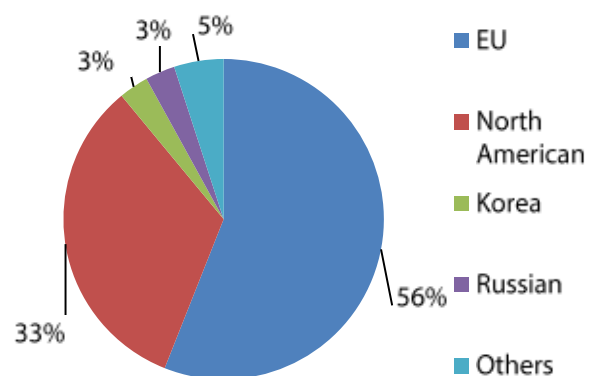
Trademark owned by: TNG (domestic fashion)

Business marketing:

**Market structure**



**Export market structure**



## 39-year journey

1979	Established Thai Nguyen garment company owned by the State at 160 Minh Cau (now Viet Duc garment branch)
1997	Established Viet Thai garment factory
2003	Equitized company with 100% private capital, renamed as Thai Nguyen Garment Export Joint Stock Company, specialized in producing export orders Labor: 1,150 people Owner's equity: 9.3 billion VND
2006	Construction of Song Cong Garment Factory - Zone B of Song Cong Industrial Park
2007	Listing of TNG shares on HNX Labor: 4,380 people Equity of 54.3 billion VND
2012	Construction of Phuong TNG Garment Factory
2015	Construction of TNG Dai Tu Garment Factory
2016	Inaugurated TNG fashion design center, the company's headquarters was changed to 434/1 Bac Kan street, Thai Nguyen city. TOP 10 Sustainable Development Report. TOP companies have the most progressive annual report. TOP 30 most transparent companies in 2015
	Merged TNG Fashion Corporation, expanding business activities in the domestic market
	Recognized enterprises prioritized under the Decision No. 2018QD-TCHQ dated 06/07/2016 of the Director General of General Department of Customs.
2017	Total number of factories: 13 (11 garment factories, 02 auxiliary factories) Domestic market: 26 fashion shops TNG and 12 agents Turnover: 2491 billion Profit after tax: 115 billion VND Total number of employees: 11.110 people Launch of the Social Housing Construction Project TNG



## Vision – Mission – Commitment

### VISION

**To maintain the position of Vietnam's leading garment export enterprises, raise the competitiveness of domestic.** Looking forward to the next 10 years will sell products with its own brand is TNG throughout the Vietnamese market, the next ASEAN and Asian markets, followed by the EU and US markets.

### MISSION

TNG always offers the best garments, the most comfortable, ensuring the peace and long-term benefits of customers, workers and communities.

### CORE VALUE

#### 1. PUBLIC, TRANSPERENT:

Shareholders, partners, investors always know all the business activities of the company.

#### 2. The spirit os solidarity

The whole company expresses the spirit of cooperation, unity, respect for colleagues.

#### 3. Take responsibility:

Always put the responsibility to customers, the community to the top, to carry out business ethics in the work

#### 4. Substanable development:

We work with our clients and our partners in the long run..

#### 5. Develop green future:

For a blue TNG, we attach great importance to all activities related to worker life, the local community. Implement the guideline of action: "Economic development coupled with environmental protection".

## Highlight events in 2017

1. Successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders in 2017 on April 24
2. Issue more than 6.8 million shares to pay 2016 dividends to shareholders.
3. Launching the movement to respond to workers' months and month of action on occupational safety and health for the first time in 2017
4. Release TNG Office application for use on smart mobile devices to look up and update information
5. Opening 19 new TNG fashion shops
6. Join America's largest textile fair: Magic Show 2017 - Sourcing at Magic
7. Establish a representative office in New York - United States, United States to strengthen trade promotion, search for customers.
8. Organize the company's talent contest in 2017
9. TNG Cup Men's Football Championship 2017
10. Organized the TNG cooking contest on 20/10/2017
11. Join the Redbull Champion Dash 2017 in Ho Chi Minh City and Hanoi
12. Organizing the program to link works: "TNG fashion design center" to celebrate the 55th anniversary of Thai Nguyen city







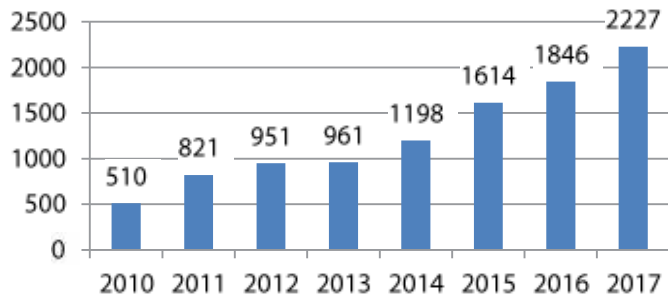
## Hightlight achievement

1. Received the Top 50 Best Annual Report in 2017
2. Receive Top 10 Sustainable Businesses in 2017
3. Received the Top 30 Best Corporate Governance and Transparency Company HNX 2017

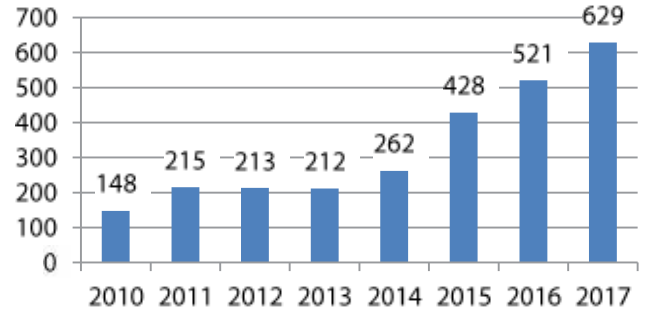


# Results of operations in 2017

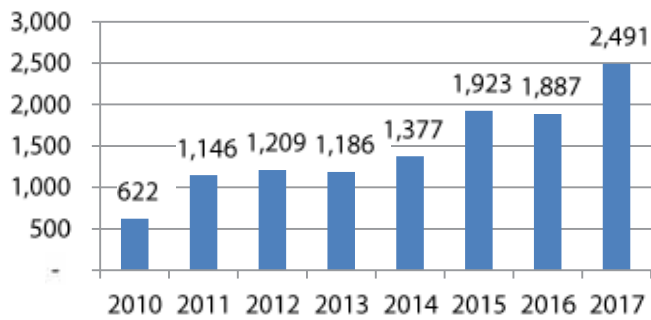
**TOTAL ASSETS**



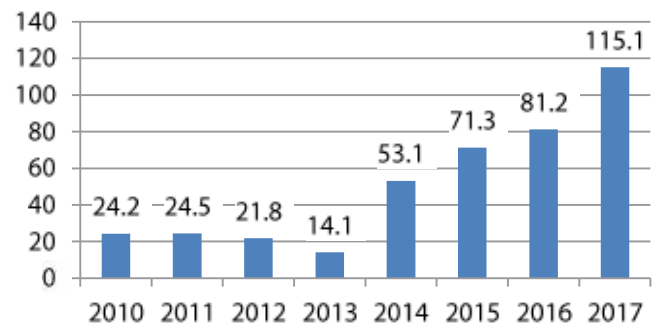
**TOTAL EQUITY**



**REVENUE**



**POFIT AFTER TAX**



# Strategy

Objectives: To become the leading garment export enterprise in Vietnam, step by step bring the brand name of Vietnam textile and garment to the world market.

To achieve that goal, TNG focuses on the following groups of solutions:

- Training the staff of skilled technicians, skilled to use the skills of modern programming
- Invest in facilities and factories according to the criteria of green factory, sustainable development
- Application of quality system standards, techniques, modern production, continuous improvement



## Green factory

In the general trend of sustainable development, green plant construction is one of the topics that the Board of Directors very interested. In 2017, the Board of Directors of TNG has set up research and development projects for green plants, which are expected to be implemented in 2019-2020.

Accordingly, towards the LOTUS standard, TNG has been researching and building green plants with criteria

- ***Energy saving***
- ***Saving and proper use of water resources***
- ***Use environmentally friendly materials***
- ***Build green ecosystem***
- ***Waste management and pollution***
- ***Provide facilities and ensure the health of workers***
- ***Environmental management***





# Overview of Sustainable Development Report 2017

■ The Sustainable Development Report 2017 is developed by TNG based on information disclosure standards, business practices related to sustainable development. From the intrinsic value of the business, in order to achieve the long-term and sustainable goals, TNG determined that the company succeeded and maintained its success when economic growth, coupled with the guarantee of human rights and protect the environment for future generations.

■ The report will share the company's activities on sustainable development and related stakeholder engagement activities to identify issues of interest to stakeholders. At the same time, it also outlines the Company's sustainable vision through long-term goals, environmental, community and social goals in the coming years.

## ■ Scope

The report was prepared in Vietnam, the textile and garment sector, for the operation of TNG Investment and Trade Joint Stock Company.

■ Reporting period: The report is prepared for the year ended on 31/12/2017.

■ Reporting Period: Report is made annually.

## ■ Contact information

To submit questions and recommendations related to sustainable development of TNG as the content of the report, please contact us with the following information:

Mr. Nguyen Van Duc - Vice Chairman of the Board

Tel: 091 446 2992 | 0208 3858 508

Email: info@tng.vn , ducnguyen@tng.vn

Website: <http://tng.vn>

Address: No. 434/1, Bac Kan Street, Hoang Van Thu Ward, Thai Nguyen City

## ■ Applicable Standards

The report is based on the G4 Global Reporting Initiative Guidance for Reporting and Disclosure. Guidelines for making sustainable development reports - by the State Securities Commission and IFC.

Corporate Sustainability Index (CSI) - Vietnam Business Council for Sustainable Development (VBCSD).

Guide to the Public, Environmental and Social Information (ESG).

## ■ How to determine the content of the report

Based on the above criteria and guidelines, TNG shall be applied in accordance with the current practice of TNG, clearly define the content of the report, the key areas in the relationship between the stakeholders and business context of the Company.

# Background of business operations in 2017

## ■ Vietnam Textile and TTP

The UK left the EU and the United States declared not to continue to join the TPP Transpacific Partnership Agreement, which is a negative signal to negatively affect Vietnam's textile and garment export turnover to two major EU markets. America. In addition, Vietnamese garment enterprises have encountered enormous competition from garment exporters in the world such as China, India, Bangladesh and Pakistan with a series of corporate support policies strong.

## ■ Vietnam Textile and Technology Revolution 4.0

One of the indispensable points of the textile industry in 2017 is the evaluation, the market assessment of the technology revolution 4.0. This revolution directly affects workers, especially in labor-intensive sectors such as textiles and the prices of orders.

## ■ Vietnam Textile and Apparel and Social Security

Pressure for minimum wage increases, social insurance premiums based on total income, income competition with FDI enterprises, while foreign customers are constantly pressured to reduce production costs to create a burden. Small for business on income source.

## ■ Vietnam textile and fashion wave foreign

2017 is a difficult year for domestic fashion industry when the Vietnamese market witnessed the arrival of international fashion tycoons Zara and H & M. These brands have a great impact on the shopping habits of Vietnamese people, especially young people, creating competitive pressures for domestic textile and garment enterprises.

## ■ Industry Performance in 2017

In 2017, the textile and garment export turnover of Vietnam reached \$ 31 billion, an increase of \$ 10.23 billion compared to 2016. The United States remains the leading export market of Vietnam textile and garment with 48.3% billion The total export turnover reached US \$ 12.53 billion, an increase of 9.4% over 2016. The remaining three export sectors, the EU, Japan and Korea, also achieved positive results.

## ■ The textile sector aims to reach \$ 34 billion in 2018

With positive signals from the market, leaders of Vietnam Textile and Garment Association still believe and have positive comments on the target of the industry in 2018 with the expected export turnover from 33 , 5-34 billion next year.

## Associate stakeholders

Relation party	METHOD OF APPROACH	OWNERSHIP AND RELATIONSHIP	REACTION OF TNG	VALUES BOND	
Customer	Weekly meeting/ month	Safe working environment Ensuring benefits for employees Quality products - services Price Technology	Maintain a safe working environment Continuous improvement of technique, product quality, quality of service, product Customer support solves the problem	Cung Supplying millions of garments to markets around the world The quality of the products is guaranteed to meet the standards of the most demanding markets Ensure quality service, delivery time and most competitive price Cooperation for development	Net revenue reached 2491 billion
Supplier	A face-to-face meeting, directly at the provider's premises	Prestige, payment on time Long-term cooperation	Have a real visit, meet at the premises of the supplier Exchanging and unifying the process of contract performance and cooperation	Have long-term cooperation, prestige and goodwill with over 400 suppliers	Payment value in 2017 for the supplier: 1500 billion
Shareholders and investors	Annual shareholders meeting Periodic disclosure Website / email reception information Meet the investor	Transparency Performance of production and business activities, financial indicators are maintained stable Corporate governance system	Organization of the 2017 Shareholders' Meeting Transparent, timely disclosure of all information in Vietnamese and English Organize, participate in meeting investors, find markets, partners	Reach the revenue and profit plan set out in the AGM in 2017 Transparent, timely disclosure Bring attractive dividend for investors up to 20% Up-to-date management system	Total dividends paid to employees is VND 68,528,810,000



Labor	Regular meeting Annual employee meeting Union	Salary benefits Safe, friendly working environment Educate	To issue policies on income, welfare and social security Compliance with regulations, ensuring the rights of workers Constantly improving the working environment, creating opportunities for promotion and attachment for laborers	Create jobs for over 12 thousand workers To abide by the human rights law, Maintaining a safe working environment, occupational diseases and occupational accidents are controlled and reduced Establish appropriate distribution mechanism Improve the quality of social welfare policies	Average income is 6,200,000 VND / person / month The organization has trained over 1200 hours with 5,000 employees No complaints about the treatment of employees
State management agencies	Periodic reports Check periodically Meetings, meetings	Compliance with policies and legal documents Assist, coordinate development Contribute to the state budget	To comply with legal documents and regulations Contribute ideas, pioneering the implementation of policies of the law	Do not violate the law Typical local enterprises, leading the state budget contribution	Total budget remittance 16.5 billion
Industry Association	Meetings, meetings, seminars	Contribute actively, share information, support members of the Association	Active participation of associations and departments	Active members in Thai Nguyen Business Association, Vietnam Textile Association and other associations.	
Local community	Meetings, meetings Through local mass organizations	Sharing, contributing to build community	Engage actively in community activities	Typical local enterprises, leading the state budget contribution Organizing community activities, helping to help families difficult Create jobs for more than 10,000 workers	Total amount of donation, support: 15 billion

# Critical areas

## Danh mục kinh tế



- Economic performance
- Presence in the market
- Indirect economic impact
- Method of procurement

## Danh mục xã hội



### \* **Labor and employment**

Job

Occupational health and safety

Education and training

Diverse and equal career opportunities

The mechanism of complaints about the treatment of workers

### \* **Human**

Local community

Anti-corruption

Limited competition

### \* **Human rights**

No discrimination

Freedom of association and collective bargaining

Child labor

Method of property protection

### \* **Product liability**

Health of the customer

Product label information

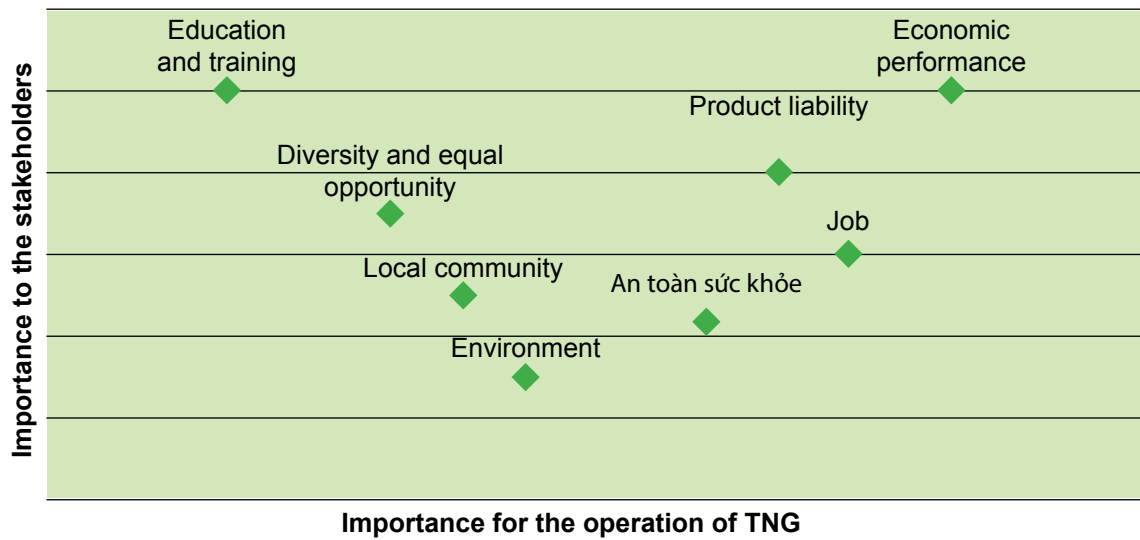
Compliance

## Danh mục môi trường



- Energy
- Water and waste
- Transport

**Matrix of key areas**



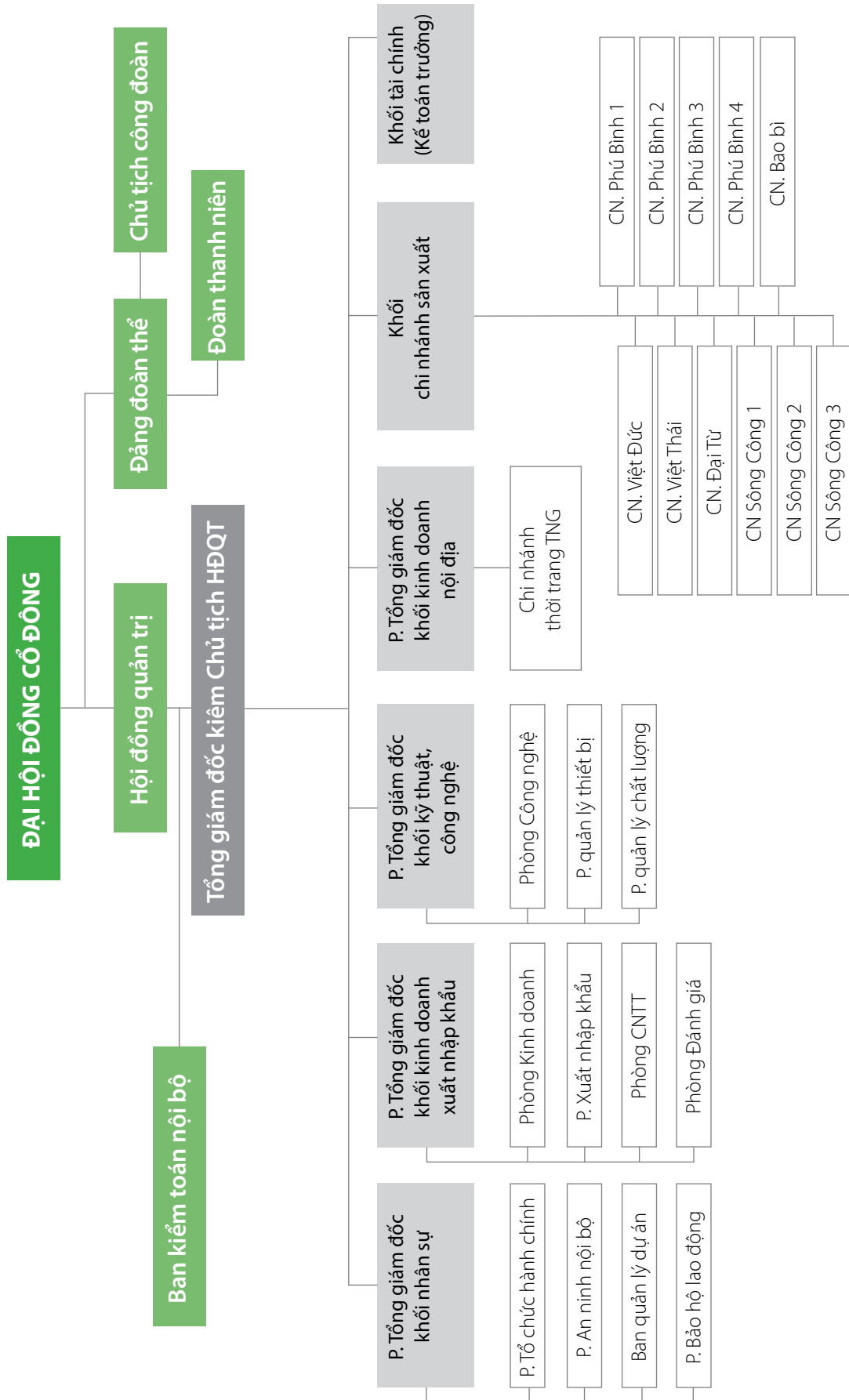
**Review and evaluation**

After finalizing and issuing the Sustainable Development Report 2017, TNG will conduct a review of all contents to prepare for the next reporting period.

The review and evaluation will focus on the content of the report in accordance with the business context and the feedback received from the stakeholders on the content and format of the report. These are important premises to continue to improve the strategy and orientation for sustainable development of TNG in the coming years.

Any feedback for feedback directly on the website <http://tng.vn> or contact via email: [ducnguyen@tng.vn](mailto:ducnguyen@tng.vn) or [info@tng.vn](mailto:info@tng.vn).

# Organization structure of the company



## Board of Directors

The members of the Board of Directors are appointed / dismissed through the vote of the General Meeting of Shareholders. According to the resolution of the shareholders' meeting in 2017, the remuneration of the Board of Directors is 5% of profit after tax in 2017, equivalent to 5.75 billion.

Board members' information and remuneration in 2017 are as follows:

No	Full name	Position	Start / no longer a member of the Board from	Remuneration (VND)
1	Mr Nguyen Van Thoi	Chairman of the Board General Director		2.508.694.557
2	Mr Nguyen Duc Manh	Vice Chairman of the Board Deputy General Director		1.490.579.755
3	Mr Rusdy Pratana	Independent member of BoD		60.000.000
4	Mr Nguyen Van Thoi	Member of the Board	Appointed on 4/24/2017	309.008.790
5	Ms Luong Thi Thuy Ha	Member of the Board	Appointed on 4/24/2017	78.560.887
6	Ms Do Thi Ha	Member of the Board	Appointed on 4/24/2017	60.000.000
7	Mr Le Quang Vinh	Member of the Board	Appointed on 4/24/2017	60.000.000
8	Mr Nguyen Van Duc	Vice Chairman of the Board	Appointed on 4/24/2017	556.879.532
9	Ms Ha Thi Tuyet	Members of the Board Head of the Internal Audit Department	Appointed on 4/24/2017	535.765.965

### Board of Directors and subcommittees



In order to enhance the knowledge of the governing bodies on environmental topics, the members of the Board of Directors actively participate in sharing sessions, seminars and workshops on economic, social stakeholders; Maintain regular reporting from the executing agency and review those reports. At the same time, the Chairman of the Board of Directors is the person with the highest authority in officially approving the Annual Sustainability Report - the most comprehensive document on key areas of the company.

## Board of directors



Mr. Nguyen Van Thoi

Chairman of the Board of Directors cum General Director

Appointment time: 2003

Qualifications: Mechanical and Electrical Engineering, Bachelor of Economics, Political Science

Other: Chairman of Thai Nguyen Business Association; Vice Chairman of Thai Nguyen Business Association

Typical achievement: typical entrepreneur award; Labor Medal Third Class 2007



Mr. Nguyen Duc Manh

Member of the Board of Directors cum Deputy General Director of the Domestic Business Division

Appointment time: 2007

Qualifications: Bachelor of IT, Bachelor of Foreign Languages



Mrs. Ly Thi Lien

Deputy General Director of Human Resources

Appointment time: 2009

Qualifications: College of Finance, Banking



Ms. Doan Thi Thu  
Deputy General Director of Technical and Technology  
Appointment time: 2017  
Qualification  
College of Garment Technology



Mr. Tran Minh Hieu  
Deputy General Director of Business, Import and Export  
Appointment time: 2016  
Qualification  
Bachelor of International Business



Ms. Luong Thi Thuy Ha  
Chief accountant  
Qualifications: Bachelor of Accountancy

# Risk management

The Internal Audit Committee is responsible for assisting the Board of Directors in detecting, preventing, remedying and mitigating the risks that may occur in the company’s production and business activities. Periodically or irregularly, the Internal Audit Department shall have the duty to inspect, supervise and audit operation procedures, sum up and report to the Managing Board on the situation of observance of regulations and processes. the company’s regulations and regulations, and at the same time make suggestions, recommendations for amendments and supplements, to deal with and overcome existing problems, thereby gradually improving the management system The company suits the actual production.

## Risks and impacts

Identify risk	Analysis risk	Impact	Prevent
Legal risk	National legal documents International trade transactions Standards and regulations of foreign markets	Can change the business results and development strategy of the company  The risk of litigation, litigation	Regularly updating the legal documents, adjusting the actual operation accordingly Review 100% contract before signing Hired independent auditors to audit annual financial statements
Environmental risks	Risks due to natural disasters, incidents The impact of production on the local environment	Can change the business results and development strategy of the company	Take the initiative to buy property insurance Installation and regular inspection of fire, explosion, sewage, lightning protection systems.
Human risk	Labor competition with other businesses Experienced workers, pension eligibility	Direct impact on productivity, which can change the company’s business results and development strategies  Direct impact on the next generation of officers	To formulate policies on income, salary and welfare, attractive working environment, stable working environment, direct competition with FDI enterprises.  Training to improve the capacity and qualifications for laborers
Market risk	Raw materials depend on foreign markets (China) Risk of interest rates, exchange rates, credit... Orders affected by world market supply and demand, free trade agreements ...	Direct impact on production and business activities through the prices of raw materials, materials, import policies, export and import costs, etc.	Maintaining stable supply in some large suppliers, expanding domestic and foreign materials sources Expand the list of customers, markets

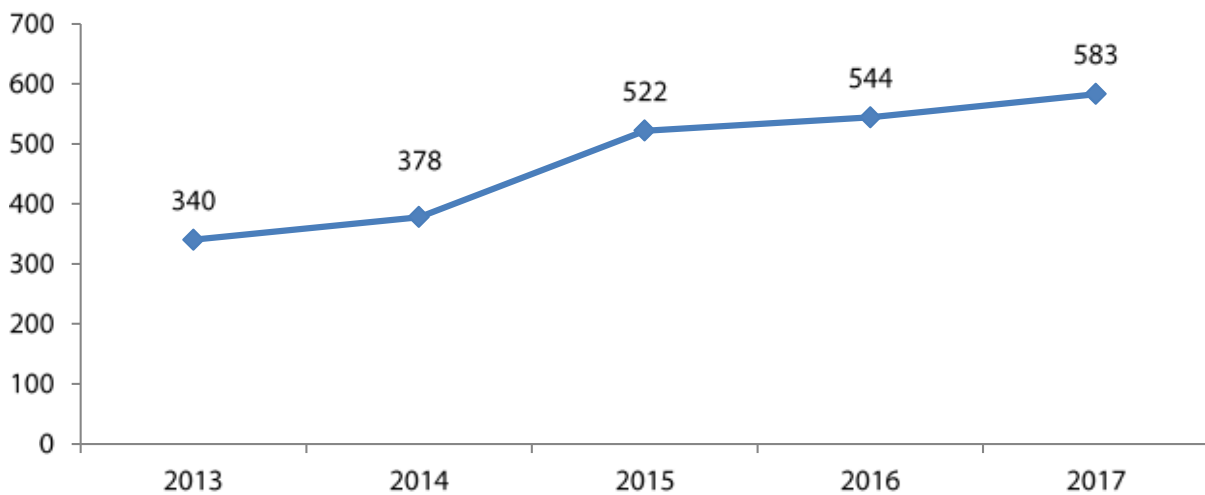


# Shareholder relations in 2017

## General information

- Charter capital: **411,172,910,000 VND**
- Price per share: **10.000 VND**
- Volume of listed shares: **41,117,291 shares**
- Outstanding shares: **41,117,291 shares**
- Treasury shares 0 shares
- The value of shares in the market: **14.200 VND** (05/01/2018)

## VALUE OF MARKET CAPITAL THROUGH YEARS (Billion VND)



## Shareholder structure (as of 28/02/2017)

No	Type of shareholder	Number of shares owned	Owner Percent
	Total number of shares	41,117,291	100%
A	Domestic	32,232,983	78.40%
1	- Personal	32,104,527	78.10%
2	- Organization	128,456	0.30%
B	Foreign	8,884,308	21.60%
1	- Personal	1105131	2.70%
2	- Organization	7779177	18.90%
C	Treasury shares	0	0
D	Big shareholders		

	Name	Nationality	Number of shares owned	Type of ownership	Owner Percent
1	Nguyen Van Thoi	Viet Nam	7949388	Personal	19%
2	Nguyen Duc Manh	Viet Nam	2498420	Personal	6%

### Dividend payment

At the Annual General Meeting of Shareholders in 2017, the General Meeting of Shareholders approved the plan to pay dividends in 2016 to shareholders is 20% charter capital by shares and par value of 10,000 dong per share.

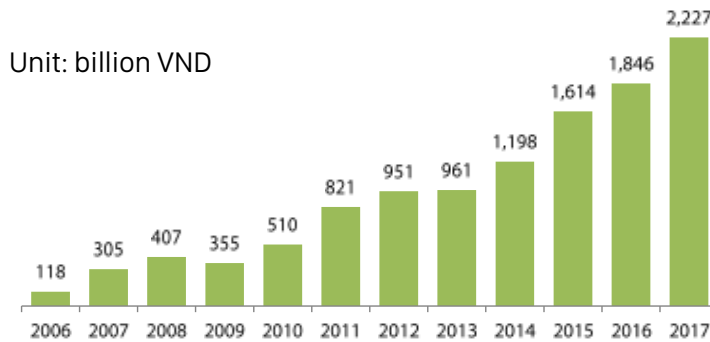
In 2015, dividend payout for shareholders is 20% of charter capital by stock.

By 2014, dividend payout for shareholders is 16% of chartered capital, of which 10% is stock dividend and 6% cash.

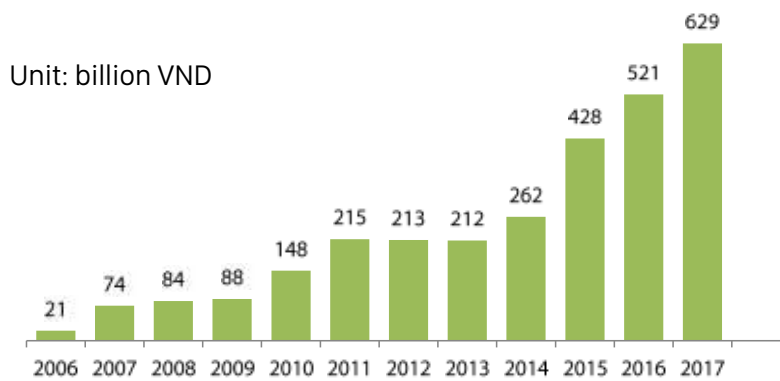


# Scale growth indicators

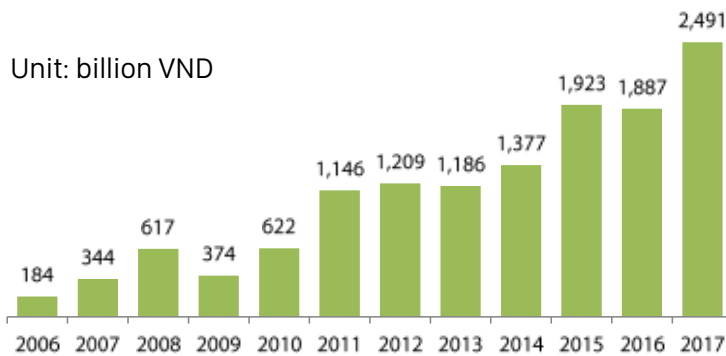
## Total assets



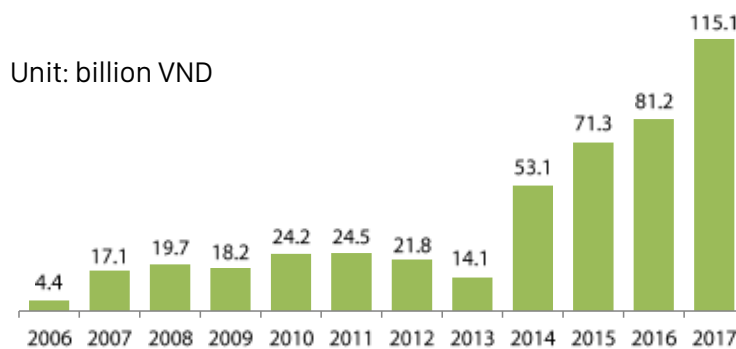
## Total equity



## Net revenue



## Profit after tax



Indicator	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
<b>Income</b>			
Revenue	1,923,940,014	1,887,748,877	2,491,018,919
Gross profit	349,001,493	333,203,018	437,087,582
Profit after Tax	71,300,379	81,179,114	115,164,170
<b>Balance Sheet</b>			
Total assets	1,613,646,205	1,846,222,622	2,226,745,557
Short-term assets	701,124,921	771,177,333	1,111,188,614
Long-term assets	912,521,284	1,075,045,289	1,115,556,943
Payble	1,185,566,716	1,325,113,216	1,597,339,142
Equity	428,079,489	521,109,406	629,406,414
Capital	294,818,480	342,649,780	411,172,910
<b>Basic financial indicators</b>			
Gross profit margin	18.14%	17.65%	17.55%
ROA	4.42	4.4	5.17
ROE	16.66	15.58	18.30
<b>Share</b>			
Number of shares	29,481,848	34,264,978	41,117,291
Number of treasury shares	0	0	0
Number of outstanding shares	29,481,848	34,264,978	41,117,291
EPS	2.99	2.48	2.48



# Environmental protection

## ■ Overview of environmental protection

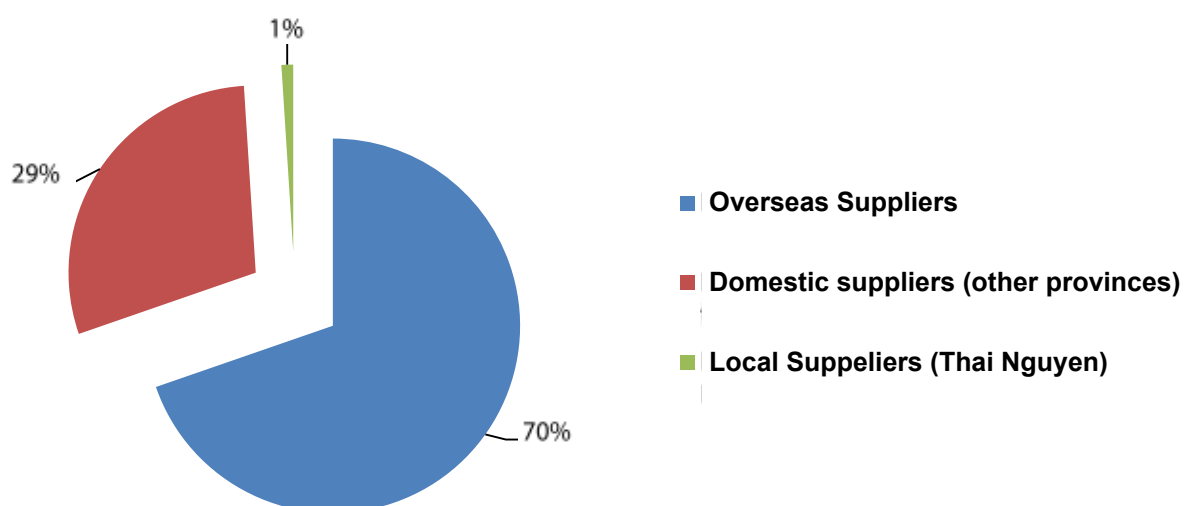
- Standardized energy management system ISO 50001.
- Environmental management system ISO 14001
- No complaints and sanctions for environmental violations in 2017
- 100% of factories have waste treatment system
- TNG has a department and staff responsible for environmental management. In addition, 100% trained staffs are aware of environmental protection, energy efficiency. In 2017, TNG does not incur environmental breaches and environmental law penalties

## ■ Materials

Demand for raw materials in 2017

Materials	Volume	Country of exporter
Fabric	14 billion m	China, Taiwan, Vietnam
Padding	2,5 billion m	Vietnam
Interlining	1 billion m	Vietnam
Rib	500 million yards	Vietnam
Zipper	37 billion pcs	China, Vietnam
Thread	1,2 billion cone	Vietnam
label	7 billion pcs	Vietnam
Marks	48 billion pcs	Vietnam
Button	18 billion pcs	Vietnam
Carton box	500 thousand pcs	Vietnam
PE, PP bag	6 billion pcs	Vietnam

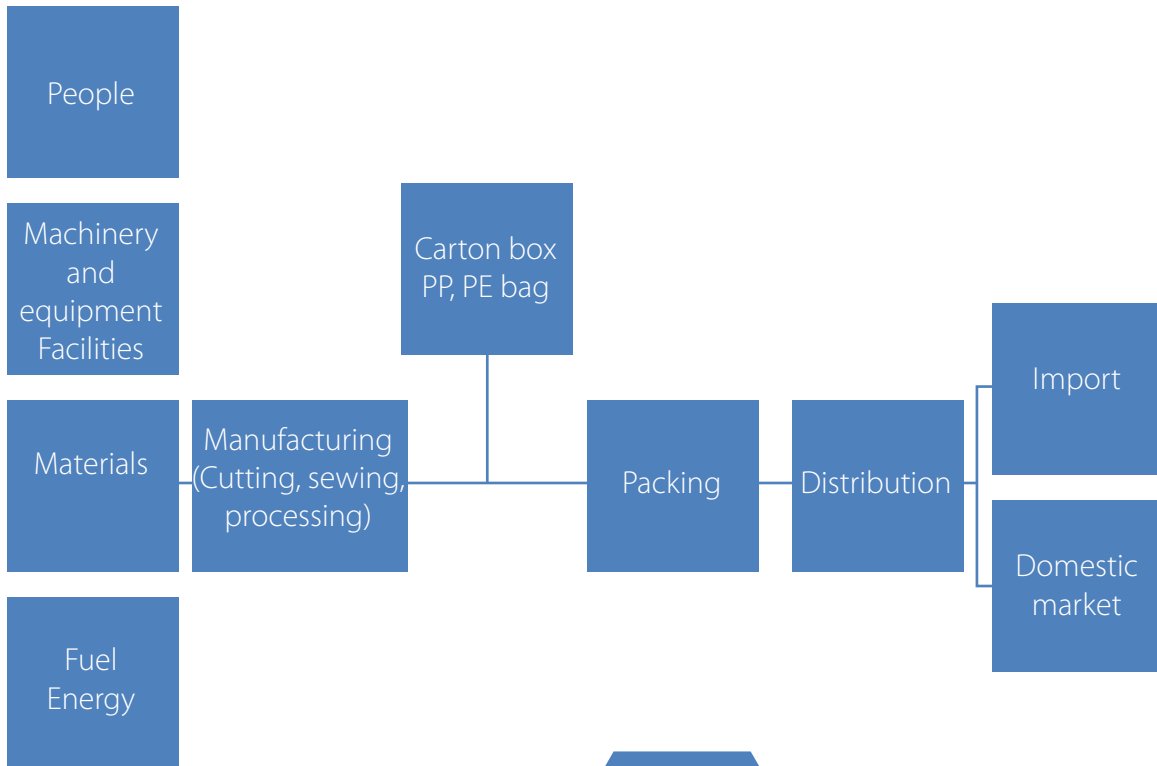
## Supplier structure



# Supply chain

## Solutions to save materials

Using management software: from order management, material balancing, balancing the quantity of raw materials to order materials



# Cleaner production



Recycling	Post-production wastes are collected and re-used in the same or other parts.												
Waste reduction at source	<p>Change production process:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Use recyclable materials, derived from nature</li> <li>- Testing toxic chemicals for raw materials, chemicals,</li> </ul> <p>Controlling production processes to minimize resource wastage:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Costing</li> <li>- Order materials</li> <li>- Technology,</li> <li>- Devices</li> </ul> <p>Improve equipment, change technology:</p> <table border="1" data-bbox="292 1151 1425 1861"> <thead> <tr> <th data-bbox="292 1151 847 1200">Before</th> <th data-bbox="847 1151 1425 1200">Present</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="292 1200 847 1308">Use low-productivity machines, often damaged</td> <td data-bbox="847 1200 1425 1308">Using new types of power plants, have added features such as advanced features such as sensor system, automatic cutting system,</td> </tr> <tr> <td data-bbox="292 1308 847 1447">Machinery and equipment do not have the features to clean the working environment</td> <td data-bbox="847 1308 1425 1447">Use the new features for machinery and equipment as vacuum aspirator by compressed air such as: overlock machine, overpressure machine ...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="292 1447 847 1615">There are no high technology machinery and equipment, so many machines need, many workers perform a process, quality is poor</td> <td data-bbox="847 1447 1425 1615">Áp dụng các machinery and equipment công nghệ cao như : máy lập trình , máy dán nhiệt không chỉ ,làm giảm lượng lao động cần thiết cho 1 công đoạn , hoàn toàn tự động nên các sản phẩm làm đạt về chất lượng</td> </tr> <tr> <td data-bbox="292 1615 847 1722">Use of hand-made products</td> <td data-bbox="847 1615 1425 1722">The use of modern machineries and semi-finished products: laser cutting machine, edge cutter, semi-finished product quality.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="292 1722 847 1861">Use Chinese air compressor</td> <td data-bbox="847 1722 1425 1861">Using air compressor with Japanese technology, inverter, automatically disconnect when not used; It saves 135 million VND / year / compressor when used</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Good housekeeping, internal compliance:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Detect, prevent the risk of loss, waste right from the small action: turn off power when the hours worked, overcoming the leak of water pipes, ...</li> </ul>	Before	Present	Use low-productivity machines, often damaged	Using new types of power plants, have added features such as advanced features such as sensor system, automatic cutting system,	Machinery and equipment do not have the features to clean the working environment	Use the new features for machinery and equipment as vacuum aspirator by compressed air such as: overlock machine, overpressure machine ...	There are no high technology machinery and equipment, so many machines need, many workers perform a process, quality is poor	Áp dụng các machinery and equipment công nghệ cao như : máy lập trình , máy dán nhiệt không chỉ ,làm giảm lượng lao động cần thiết cho 1 công đoạn , hoàn toàn tự động nên các sản phẩm làm đạt về chất lượng	Use of hand-made products	The use of modern machineries and semi-finished products: laser cutting machine, edge cutter, semi-finished product quality.	Use Chinese air compressor	Using air compressor with Japanese technology, inverter, automatically disconnect when not used; It saves 135 million VND / year / compressor when used
Before	Present												
Use low-productivity machines, often damaged	Using new types of power plants, have added features such as advanced features such as sensor system, automatic cutting system,												
Machinery and equipment do not have the features to clean the working environment	Use the new features for machinery and equipment as vacuum aspirator by compressed air such as: overlock machine, overpressure machine ...												
There are no high technology machinery and equipment, so many machines need, many workers perform a process, quality is poor	Áp dụng các machinery and equipment công nghệ cao như : máy lập trình , máy dán nhiệt không chỉ ,làm giảm lượng lao động cần thiết cho 1 công đoạn , hoàn toàn tự động nên các sản phẩm làm đạt về chất lượng												
Use of hand-made products	The use of modern machineries and semi-finished products: laser cutting machine, edge cutter, semi-finished product quality.												
Use Chinese air compressor	Using air compressor with Japanese technology, inverter, automatically disconnect when not used; It saves 135 million VND / year / compressor when used												
Product innovation	Garments produced in TNG always have the improvement, change the product to save materials, limit the toxic substances affect negatively to consumers. Positive change in product packaging in order to limit PP bags, PE, carton ...												



# Energy

Indicator	Unit	2016	2017
<b>Product Quantity</b>	Pcs	14,788,909	19,099,345
<b>Number of employees</b>	People	9,544	11,110
<b>Water</b>			
Consumption	m3	279,624	284,533
Consumption per product	m3/pcs	0.019	0.015
<b>Electricity</b>			
Consumption	Kwh	8,617,675	9,380,050
Consumption per product	Kwh/pcs	0.583	0.491
<b>Charcoal</b>			
Consumption	kg	2,220,000	2,933,000
Consumption per product	kg/pcs	0.150	0.154
<b>Gas (used only for cotton production)</b>			
Fiber consumption (cotton production)	kg	542,027	633,832
Consumption	kg	167,780	161,840
Consumption per kg fiber	kg	0.310	0.255

Compared to 2016, the coal, electricity and water consumption indexes for each product are reduced. This is the strongest evidence that TNG has taken effective measures to reduce energy consumption.

Solutions to save water, electricity, coal and gas in 2017:

- Maintain and repair equipment, tools, tools, plumbing, regular tanks
- Use the door, wind door in the workshop to cool, cool workshop
- Investment in equipment, machinery, tools used inverter, energy saving
- Checking, monitoring, reviewing costs regularly to timely detect and correct incidents causing waste of energy and fuel.
- Promoting propaganda, raising awareness of laborers





From 2015, TNG uses LED system: Environment friendly - Energy saving - High light intensity - Long life...



TNG uses a cooling system made by water - reprocessed and recycled water, combined with the sunroof on the roof to maximize the use of wind and natural light in cooling and light.

## Water

❖ TNG water used mainly from underground water sources and clean water supplies provided by the locality. Water norms are based on the number of employees, orders and facilities, machinery and equipment. Water usage is monitored monthly and corrected as soon as possible.



- ❖ Some typical water saving solutions that TNG has adopted in 2017 are as follows:
- Regular inspection, repair of water system in the factory, cleaning of tanks, water tanks, remediation of leakage points
  - Monitor the water used regularly, review immediately when there are signs of abnormal
  - Disseminate awareness of responsibilities of officials and workers to save water resources when used and form a criterion for commendation,
  - Use water cooled system, reclaim water and reuse
  - The company's 5S inspection department, put the water savings test to evaluate the branch (Have weight points) have reward or discipline basis;
  - Utilize water after use to irrigate plants, flowers in the factory premises

# Wastes

❖ Waste water

Classification	Volume in 2017 (m3/ day)	Treatment methods
Total waste water volume		Xử lý bằng hệ thống xử lý của công ty trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của địa phương
- Domestic waste water	2011	
- Production waste water	111	

❖ Wastes

Classification	Volume in 2017 (m3/ day)	Treatment methods	Total costs
Domestic waste	346.05	Collecting, classifying and gathering garbage into prescribed places Hire a unit responsible for transport and handling	3 billions VND
Produced solid waste, hazardous waste	1009.3		



❖ Emissions

- Emissions sources: from production and business activities
- Mitigation measures:

Emissions from production (fabric dust, ...)	Building ventilation buildings Installation of ventilation system in the workshop
Emissions from generators	TNG only use generators when temporary power cuts, frequency of use is not frequent. In fact, these emissions are negligible.
Emissions from vehicles	Require transport service providers to regularly maintain their vehicles, take initiative in joining transportation to minimize emissions.
Waste from boiler	Install high chimney to avoid accumulation of low-level exhaust. Take initiative in production planning to minimize energy use and emissions Use cyclone to filter dust particles <5um before discharging
Dust and noise	Planting trees around the production area and in the factory premises.

| KHUYẾN KHÍCH CÔNG NHÂN ĐI XE BUS



❖ Noise, vibration

- Periodical inspection, maintenance of machinery, equipment, lubricating oil
- Provide labor protection equipment against noise
- Planting green trees around the factory area

# Results of environmental monitoring

No	Indicator	Unit	Standards	Areas						
				TNGF	Viet Duc factory	Dai Tu factory	Song Cong factory	Phu Binh factory	Viet Thai factory	
<b>Exhaust from chimneys</b>			<b>QCVN 19:2009/BTNMT</b>							
1	Flow	m <sup>3</sup> /minute		36	75	161	197.3	119	54	
2	Temperature	mg/m <sup>3</sup>		114.6	150	197.3	178	197.3	249.8	
3	Dust	mg/Nm <sup>3</sup>	200	37.2	48.8	39.63	35.6	35.93	33.53	
4	NOx	mg/m <sup>3</sup>	850	134.4	138.6	114.2	118.9	113.5	141.4	
5	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	500	51.9	56.4	43.7	35.3	31.2	40	
6	Co	mg/m <sup>3</sup>	1000	330.9	386.6	267.9	325	378.5	360.7	
7	Speed	m/s		4.8	10	9.5	10.5	10.1	7.2	
<b>Domestic waste water</b>			<b>QCVN14:2008/BTNMT (cột B)</b>							
1	pH		5.0 - 9.0	7.9	6.5	5.7	7.9	6.7	6.5	
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	50	36.16	38.21	28.63	27.51	29.03	39.57	
3	COD	mg/l		78.62	91.54	40.49	7.17	52.74	80.54	
4	TSS	mg/l	100	10.1	49	19.23	56	13.9	64.7	
5	TDS	mg/l	1000	389	207.5	380.5	402.5	770	149.5	
6	AS	mg/l		0.0029	0.002	0.0021	0.0028	0.0018	0.0065	
7	Cd	mg/l		KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0.0006	
8	Pb	mg/l		KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	0.00268	
9	Hg	mg/l		0.0005	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	
10	*S <sub>2</sub> -	mg/l	4	< 0.1	<0.1	<0.1	<0.1	<0.1	<0.1	
11	NO <sub>3</sub> n	mg/l	50	< 0.3	<0.3	17.65	3.44	47.36	0.33	
12	NH <sub>4</sub> N	mg/l	10	6.57	34.5	4.49	8.56	8.07	8.14	
13	PO <sub>4</sub> P	mg/l	10	0.14	<0.1	1.24	1.26	2.55	<0.1	
14	Oil	mg/l	20	6.34	2.5	<0.3	7.53	6.19	<0.3	
15	Coliform	mg/l	5000	3600	4800	2500	2900	3000	4600	

Production waste water		QCVN 40:2011/BTNMT									**	
1	pH		5.5 - 9									
2	Flow	m3/day									6.9	
3	Color	Pt/Co	150								150	
4	Temperature	mg/m3	40								40	
5	BOD5	mg/l	50								50	
6	COD	mg/l	150								150	
7	TSS	mg/l	100								100	
8	As	mg/l	0.1								0.1	
9	Cd	mg/l	0.1								KPH	
10	Pb	mg/l	0.5								KPH	
11	Cr	mg/l									0.0093	
12	Co	mg/l									0.0013	
13	Cu	mg/l	2								0.0047	
14	Hg	mg/l	0.01								KPH	
15	Ni	mg/l	0.5								0.0029	
16	Sb	mg/l									0.0013	
17	Zn	mg/l	3								KPH	
18	Fe	mg/l	5								0.3	
19	S2	mg/l	0.5								<0.1	
20	CN	mg/l	0.1								<0.01	
21	NH4N	mg/l	10								7.73	
22	P	mg/l	6								2.55	
23	Cl residual	mg/l	2								0.53	
24	Oil	mg/l	10								6.24	
Air environment result in the production area		QCVN 24:2016/BYT										
1	Noise	dBA	85	69.9	64.5	70.8	71.2	72	66.1			
2	Dust TSP	mg/m3	4	<0.1	0.15	0.46	<0.1	0.15	<0.1			
3	NO2	mg/m3	10	<0.08	<0.08	<0.008	<0.08	<0.08	<0.08			
4	SO2	mg/m3	10	<0.026	<0.026	<0.026	<0.026	<0.0026	<0.026			

In 2017, TNG conducted four-stage environmental monitoring. The above results were measured and analyzed in the fourth round, December 2017. At each factory, the report represented a monitoring sample at the sites.  
 \*: Within permitted limits of QCVN14: 2008 / BTNMT column A for domestic wastewater discharged into domestic water sources

\*\*.: TNG generates only wastewater from the operation of the workshop, at Song Cong factory. In other units: n

## Some activities to raise awareness of environmental protection

- Organizing the collection, sorting, transportation and treatment of daily garbage
- Clean up the environment around the factory
- Organizing tree planting activities, creating a healthy environment
- Organize the launching ceremony of the Youth Month, to respond to the Lunar New Year in 2017





# Labor and employment

## Human resources's overview

No	Indicators		2016	2017
1	<b>Total personnel</b>		9,544	11,110
2	<b>Rate of laborers participating in collective labor agreement</b>		100%	100%
3	<b>Sex</b>	Male	2,528	2956
		Female	8,582	8,582
4	<b>Type of labor contract</b>	No limit time	4,637	5065
		Duration 1-3 years	5461	5461
		Seasonal contracts, short-term	1,012	1,012
5	<b>Functions and duties</b>	Workers	8,758	9,186
		Staffs	2352	2352
6	<b>Degree</b>	Occupation	582	582
		College	454	454
		University and postgraduate	567	567
7	<b>Ages</b>	Under 25 years old	2,732	3160
		From 25 to 40 years old	7,445	7,445
		From 40 to 50 years old	869	869
		Over 50 years old	64	64
8	<b>Local</b>	Thai Nguyen	10,104	10532
		Other provinces	1,006	1,006
9	<b>PERSONNEL CHANGING</b>	Resignation	2,348	548
		Retirement pension	15	15
		Termination of contract	2333	533
		Female laborers take maternity leave, take care of their children	861	861
		Rate of female workers returning to work after maternity leave, child care	100%	100%
10	<b>Managers</b>	Total number of managers	151	151
		Male	55	55
		Female	96	96
		Over 50 years old	8	8
		From 30 to 50 years old	131	131
		Under 30 years old	12	12
		Local people (in Thai Nguyen province)	141	141

## TNG does not use child labor, under 15 years of age and says no to forced labor

- 100% of employees working in the form of a formal labor contract are entitled to the company's welfare policies, including:
  - Salary, bonus, allowance
  - Participation in social insurance, health insurance, unemployment insurance
  - Workers are protected and taken care of
  - Workers' compensation (if any)
  - Maternity leave: take care of newborn baby according to the needs of the employee
  - Own shares and be entitled to issue shares for employees
  - Annual tour
  - Resident support, shift workers
  - Support for families in difficult circumstances



# Occupational health and safety

Overview of occupational safety and health in TNG in 2017

No	Indicators	Details
<b>I</b>	<b>Total number of employees</b>	11.110 people
1	Safety and hygiene Employees	14 people
2	Medical employees	10 people
3	Laborers working in heavy, hazardous or dangerous conditions (working conditions of grades IV, V, VI)	10.053 people
<b>II</b>	<b>Labor accidents</b>	0
<b>III</b>	<b>I occupational diseases</b>	0
<b>IV</b>	<b>Training on occupational safety and health</b>	
1	The number of people in group 1 is trained	21/21 people
2	The number of people in group 2 is trained	142/142 people
3	The number of people in group 3 is trained	173/173 people
<b>V</b>	<b>Machines, equipment and supplies are technically inspected for strict requirements on labor safety and hygiene.</b>	123/123 pcs
<b>VI</b>	<b>Monitoring labor environment</b>	
1	- Number of labor environment monitoring samples	1065 sample
2	- Number of samples does not meet standards	0
3	- Number of samples meets standard	
	+ Micro climate	191
	+ Intensity of lighting	347
	+ Noise	279
	+ Dust concentration	138
	+ Steam gas	80
	+ Silicon content	9
	+ Cotton dust concentration	2
	+ Chemical vapors are complex	19
<b>VII</b>	<b>Expenses for implementation of occupational safety and health plans</b>	
1	- Technical safety measures	30 million VND
2	- Sanitary measures (replacement of heat sink)	780 million VND
3	- Personal protective equipment	1,5 billion VND
4	- Health care workers	950 million VND
5	- Communication and training	1,3 billion VND
6	- Others	1,5 billion VND
<b>VIII</b>	<b>Organizations providing services</b>	
1	The labor safety and hygiene services shall be hired under the provisions in Clause 5, Article 72 of the Law on Occupational Safety and Hygiene	Training centers occupational safety and health
2	The timing of conducting periodic risk assessment on occupational safety and health	July, 2017

## The terms of health of the employee are agreed upon in the collective agreement:

- Improve working conditions, health care for workers
- Take full advantage of health insurance, physical insurance
- Ensure retirement for employees
- Create conditions for female employees to postpone the labor contract after childbirth if the child has no caretaker
- Dissemination of labor regulations, regulations on occupational safety and health in the factory for 100% of new workers
- Ensure working time, rest time as prescribed

## Other activities to ensure occupational safety and health:

- Provide adequate labor protection, equipment requirements, use of labor protection during working hours
- Periodic training on occupational safety and health, fire prevention, chemical safety, first aid, ...
- Periodically check vehicles, fire protection system
- Organize periodical health check and occupational disease for workers twice a year.
- Provide medical facilities at factories with full facilities, tools, drugs, ...
- Strict control of the input of food, processing and supply of food and drink for laborers



# Education and training

## Overview of training activities:

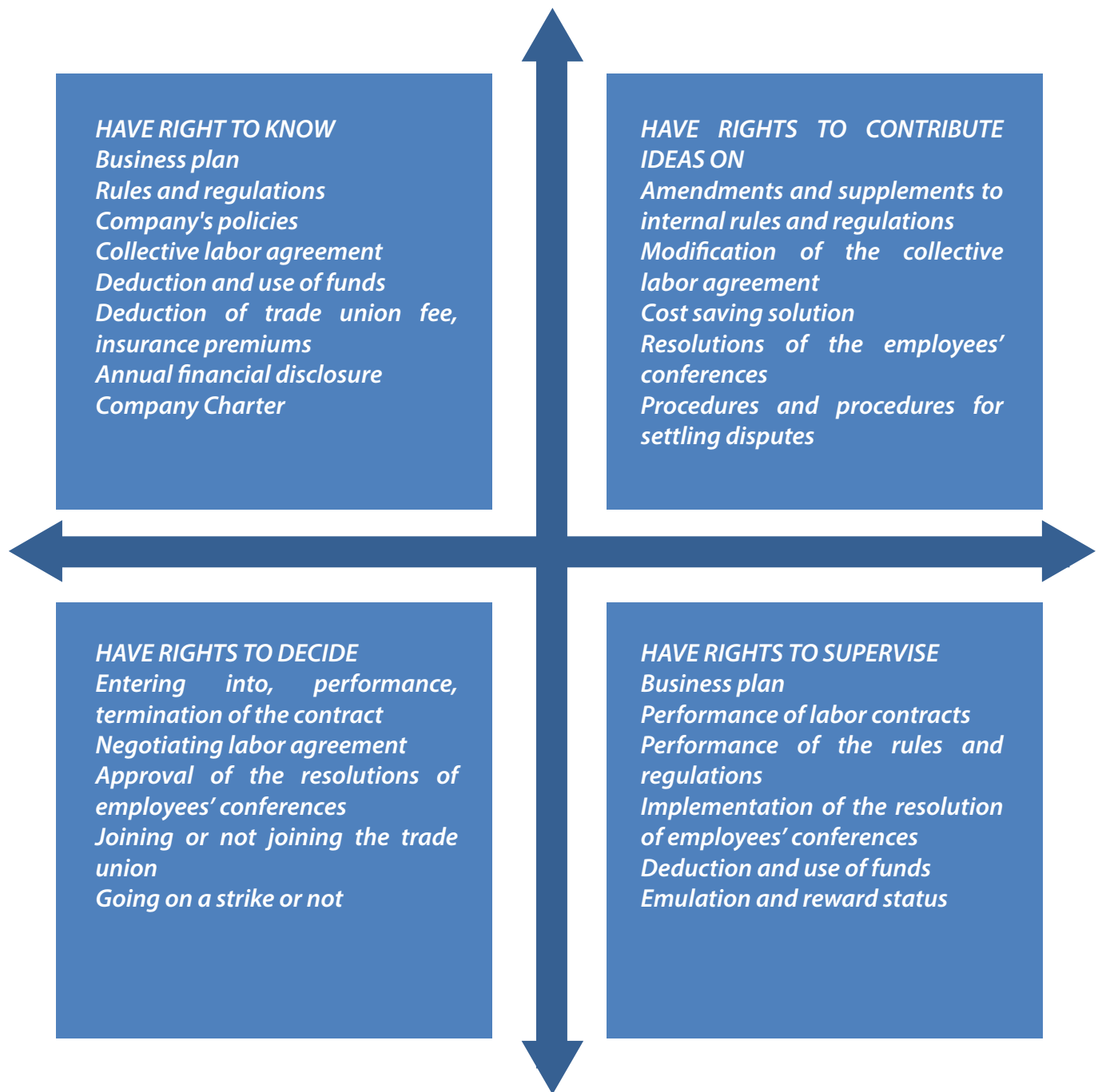
No	Tiêu chí	Phân loại	2015	2016	2017
1	Number of training courses	Internal training	500	1000	1300
		External training	140	300	450
2	Number of training participants	Staff level	480	1180	1400
		Management level	80	120	135
3	Budget for training	Budget for training (VND billion)	1.1	2.5	3

## Other training activities in 2017

- Encourage employees to participate in training programs of customers, training programs of organizations, associations, state agencies
- Organize short-term training courses on English proficiency
- Training for workers
- Weekly internal training on business processes, ...



# Human rights



**At TNG, we:**

- Do not discriminate against employees
- Respect for freedom of association and participation in collective bargaining
- Do not use child labor
- Not forced, forced labor
- Training 100% of security personnel, protection of the contractor on human rights
- Do not violate the rights of indigenous people
- There are no human rights complaints

## Behavior rules

### ***With company***

1. Work for the sustainable development of the company
2. Maintaining the assets and equipment of the Company
3. Do not pay or receive commissions from suppliers, contractors, customers
4. Not taking advantage of position authority, relationship to profiteering trading with the Company
5. Do not brokering for profit
6. Not disclosing the business secrets of the Company
7. Not disclose the Company's information to the outside without authorization
8. Do not comment on the work of other departments
9. Do not use social networking to discuss company and colleagues

### ***With colleagues***

10. Behave friendly with colleagues
11. Collaboration helps, does not make it difficult to interfere with the work of colleagues
12. Not taking advantage of the position of powers to profite in assigning work to subordinates
13. The person who has a family that does not go too closely with the opposite sex
14. Do not ask, participate in comments in the privacy of colleagues
15. Do not harass colleagues in any form
16. Do not participate in sectarian activities, criticize colleagues
17. Do not create a gap between the work area of management staff and employees
18. Managers and staff do not give or receive gifts

### ***With social***

19. Obey the traffic law, do not gather in front of the company traffic jam
20. Only meet partners at the company, do not meet outside eating
21. Keep the environment clean Green, clean, beautiful
22. Not organized, engaged in gambling, borrowing or lending money in contravention of law
23. Not violating the social evils
24. Do not drink alcohol during business hours
25. Smoking is only allowed at the designated place

### ***With yourself and family***

26. Go light, speak softly, see customers have to smile friendly
27. Show positive attitude, fun, positive work
28. Practice hard-working, thrifty, humble, honest lifestyles
29. Do not show salaries or bonuses
30. Living harmoniously, enthusiastic participation in social activities
31. In addition to working hours, take care of your family
32. Keep credibility: tell the truth, do the truth, take responsibility for your actions.

## Working environment

TNG has been recognized by independent third parties such as Better Work, Intertek, BSCI, ICG, and its certification of social responsibility and human rights. In addition, foreign customers also directly assess the factory based on local laws and customer standards. All evaluations are independent and objective, with sufficient evidence to demonstrate compliance with the human rights law in TNG.



### **Compliance Assessment Report**

**TNG Investment and Trading JSC – Song Cong Area Branch**

**22/02/2017**

*(dd/mm/yyyy)*

Assessment date: 19/01/2017 *(dd/mm/yyyy)*

Cycle: 1

Report ID: 18502

Country: Vietnam

ISIC: C (Manufacturing) - 14 (Manufacture of wearing apparel)

In addition, TNG has also undertaken specific actions to improve the working environment, work, promote human rights in the enterprise.

- Launching the movement of innovations, technical improvements, improving labor productivity
- Praise often timely and continuous application of innovations, technical improvements are effective
- Organize activities by month, week, movement „Beyond yourself“
- Organize the Annual Workers' Conference and adopt the Collective Bargaining Agreement on 06/02/2017.
- Organizing physical training and sports activities, culture and arts, cooking competition, collective activities to connect workers



## Local community – Society

"In the past few years, TNG has always maintained its position as a major player in both the economy and the community. TNG's community-oriented work has always been paid attention to by the management team in order to build up the localities in a more prosperous and prosperous way ,,

	<b>2016</b>	<b>2017</b>
Budget for community society	12 billion VND	15 billion VND

### **Các hoạt động cụ thể vì cộng đồng, địa phương:**

Specific activities for communities and localities:

1. Giving gifts to difficult families in the company on the occasion of the Lunar New Year in 2017
2. On 24/11/2017, TFP Youth Union and Phu Luong Youth Union organized the launch of volunteer winter program 2017 in Hop Thanh commune - Phu Luong. The program includes the theme "East warm for children", "Traveling with farmers", "For public health" brought a lot of practical significance before the new year.

TNG Youth Union has presented 100 pants and children's wear; Costs of medicines for ethnic minorities in Hop Thanh commune, Phu My commune, Phu Luong district.



3. Implement the program and plan of the front-line work in 2017 and the decision of the Fatherland Front Committee to support poor households to build houses. On 10/01/2018, the Executive Board of Trade Union of TNG Investment and Trade Joint Stock Company The inauguration ceremony, handover and donation of 50 million VND to support the construction of "Solidarity House" for Duong Thi Huan's family - Dong Quoc Town - Huong Son Town - Phu Binh District



4. On the occasion of the 70th anniversary of martyrs and martyrs day, the leaders of the Party Committee of the business community and the mass organizations of TNG visited and gave gifts to the family of Mr. Nguyen Thi Thieu - Viet Duc branch (the fallen heroes) at 20 Hoang Van Thu ward, Thai Nguyen city.



In 2013, TNG has issued a policy to fight corruption, bribery and the transmission of this message to all stakeholders with a view to becoming a credible, professional, progressive, adhere to business ethics. At regular intervals, the Board of Directors always disseminates and thoroughly adheres to anti-corruption regulations to all employees and rules of conduct to prevent corruption. , bribe. In addition, this policy is also disseminated to all stakeholders for cooperation and development.

**Ref; 613 TB-TNG dated Nov 19,2013.**

### **NOTICE OF FORBID AND PROHIBIT OF BRIBES**

TNG Investment and trading JSC (TNG) has been ranked in the TOP 500 largest enterprises in Vietnam and TOP 10 largest enterprises of Vietnam garment and textile industry. TNG has also affirmed its TNG brand to the domestic market as well as the world. TNG forbids and prohibits any all illegal and unethical business practices to give or receive bribes. A bribe is the payment (money, gifts or services) to influence a business decision of TNG.

#### **1. For business partners:**

Partners commit not to loan money and property for TNG staffs for any reason.

Partners commit to cooperate with TNG not to add more money on price, not to transfer to individual account. It must be paid to TNG's account.

Partners commit not to pay the discount or commission to individual's account. It must be paid to TNG's account.

#### **2. For TNG staffs:**

Forbid TNG staffs receive commission/ discount and not to transfer to TNG's account, forbid TNG staffs add more money on price of the price of customers and suppliers.

Any information given in business must be treated as confidential.

Bribery, corruption or unethical practice are neither tolerated nor permitted in any given circumstances – Sourcing, developing, marketing, buying, selling goods.

If customers, suppliers fail to comply and it affects anti-corruption policies of TNG. TNG finds out that employees have committed corrupt acts. It will be disciplined with its staff and stopped cooperating with suppliers and customers. If there is any doubt about any employee, business partner, supplier or contractor. Pls give the information via email address: thoiha@tng.vn. Tel: 0913.286.014. Your information will be absolutely secured.

**Yours very truly,**

**Mr. Nguyen Van Thoi (Chairman)**

Besides this policy is public on website, TNG delivers this message directly to all stakeholders, especially the supplier and the customer. The acts and objects of corruption and bribery are identified, prevented and adjusted before the occurrence.

- All basic procurement activities of the company are conducted in the form of bidding
- Training, conveying business ethics: Not accepting bribes to bring satisfaction and trust to customers
- Strictly handle the act of taking bribes, corruption in the company. By 2015, TNG is one of the 30 most transparent companies, TNG does not accept bribes, corruption in the company



# Product liability

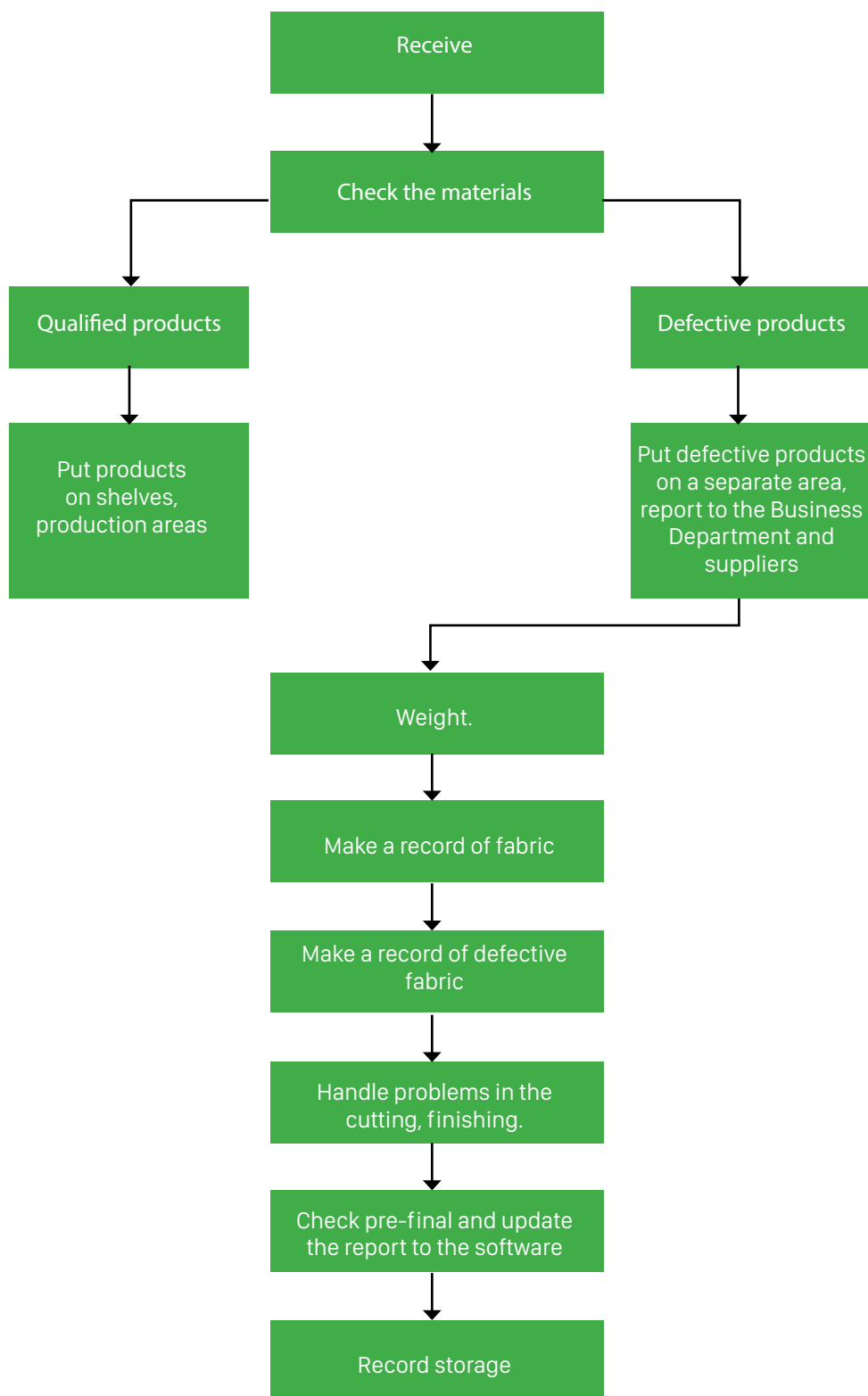
"Care in detail on each product is very clear evidence of the quality of products that TNG committed to bring customers ..."

100% of TNG's exported products are certified by an independent third party, according to the standards of importing countries such as USA, Canada, Europe, Japan, South Korea. Quality products are products that do not preserve chemicals, are not contaminated or metal, sharp objects, seam and accessories are sewn / attached / fixed, do not affect the consumer. , full label, manual information, root access, ...

No	Criteria	Cases
1.	Cases of infringement of trademark and commercial rights	0
2.	Sales of prohibited and petitioned products	0
3.	Total number of complaints with evidence of privacy violations	0
4.	Number of penalties for copyright and trademark infringement	0



# Product quality control system



## CONCLUSION

As the business landscape is changing day by day, sustainable development is an indispensable and progressive trend for companies. TNG has continued to develop its vision of becoming a sustainable business, operating economically and creating value for employees, the community and society. Business performance is only effective when it comes to comparing values to society and protecting the environment.

With solidarity, unanimity and consensus, TNG employees are always confident in the development orientation, strategy of the Board of Directors and the Board of Directors, so that TNG is always associated with sustainable development.





Báo cáo  
**PHÁT TRIỂN  
BỀN VỮNG**  
2017

SUSTAINABLE DEVELOPMENT  
REPORT 2017